

MASAN
RESOURCES



Báo cáo
Phát triển
bền vững
2013



Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu

Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) là một khuôn khổ báo cáo được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới để xây dựng Báo cáo về Phát triển bền vững cho các chương trình và dự án. Báo cáo này sử dụng Hướng dẫn GRI 4 để tham khảo trong quá trình xây dựng nội dung Báo cáo.

Phát hành bởi Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (là một Công ty con thuộc Masan Tài Nguyên)

Văn phòng Công ty: Xóm 2 - xã Hà Thượng - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Văn phòng đại diện: Tầng 15, tòa tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3718 2490

Fax: (84-4) 3718 2491

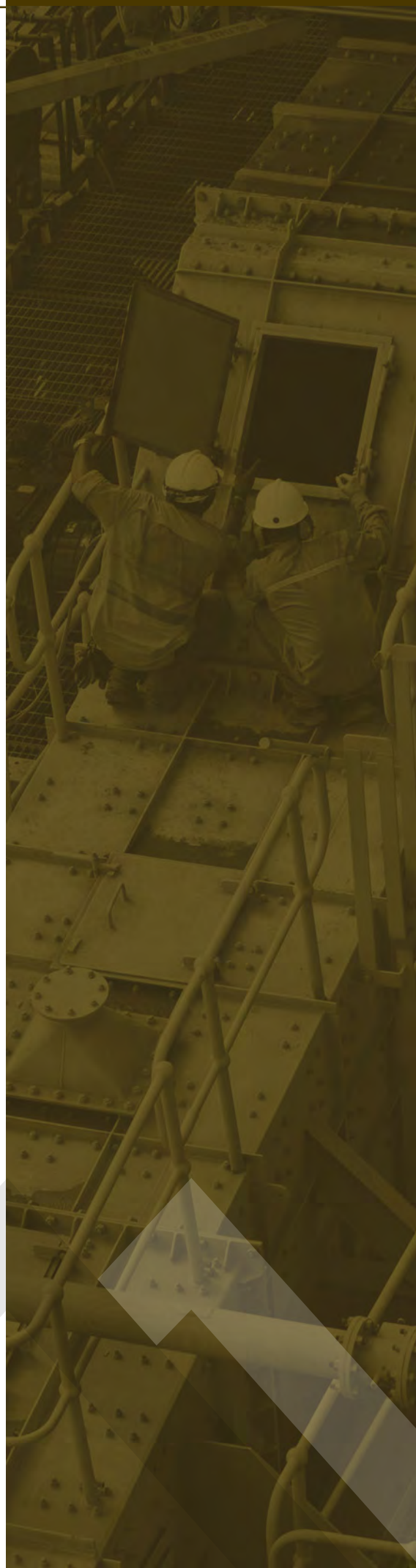
Websites: www.masanresources.com,
www.masangroup.com

© 2014 Bản quyền thuộc về Tập đoàn Masan



Nội dung

Lời nói đầu	2
Sản xuất	4
Phát triển bền vững	8
Con người	14
Sức khỏe	18
An toàn	22
Môi trường	26
Cộng đồng	30
Phát triển kinh tế	34



Lời nói đầu của Tổng giám đốc Điều hành



Dominic Heaton

Chief Executive Officer

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu đến quý vị Báo cáo Phát triển bền vững đầu tiên năm 2013 của công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo. Báo cáo này nhằm mục đích mô tả các hoạt động chính của công ty liên quan tới sự phát triển bền vững như: công tác quản lý, con người, sức khỏe, an toàn, môi trường, quan hệ cộng đồng và kinh tế. Thông qua báo cáo chúng tôi muốn phác thảo các chương trình và nhiệm vụ cần thực hiện dựa trên mục tiêu mà Công ty đã đề ra, và những nhiệm vụ ưu tiên phát triển trong năm 2014.

Chúng tôi hi vọng báo cáo này sẽ giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về những chiến lược mà Công ty đang áp dụng để đảm bảo dự án hoạt động hài hòa với lợi ích của cộng đồng và môi trường xung quanh.

Chúng tôi đặt mục tiêu xây dựng Masan Tài Nguyên trở thành Công ty tài nguyên tư nhân hàng đầu Việt Nam, tập trung vào các kế hoạch sáp nhập và tiếp quản dự án nhằm đạt được mục tiêu ngắn hạn, đồng thời tiếp tục thực hiện công tác thăm dò khoáng sản nhằm hướng tới mục tiêu trung và dài hạn. Hiện Công ty cũng đang cân nhắc các cơ hội kinh doanh khác tại Việt Nam, khu vực Đông Dương và trong lĩnh vực tài nguyên.

Thực trạng chung của bất cứ dự án khai thác chế biến khoáng sản nào là các hoạt động khai thác đều có tác động đến môi trường địa phương, đến cộng đồng người dân sống gần khu vực dự án, và đến nền kinh tế địa phương. Các hoạt động phát triển bền vững của Công ty được phát triển nhằm đảm bảo giảm thiểu thấp nhất các tác động tiêu cực tiềm ẩn của dự án và tối đa hóa lợi ích phát triển công nghiệp ở quy mô lớn mà dự án mang lại.

Mỏ Núi Pháo hiện tại có vòng đời gần 17 năm. Với công tác nghiên cứu mở rộng để xác định trữ lượng, Công ty hi vọng sẽ kéo dài thêm vòng đời khai thác của mỏ. Điều này giúp Công ty có cơ hội góp phần vào quá trình phát triển và thịnh vượng của huyện Đại Từ nói riêng và rộng hơn là của tỉnh Thái Nguyên. Công ty mong đợi dự án Núi Pháo sẽ là chất xúc tác hỗ trợ cải thiện các lĩnh vực y tế,

giáo dục, kỹ năng chuyên môn, và nâng cao đời sống cho người dân Đại Từ và cho cả tỉnh Thái Nguyên.

Chúng tôi rất hài lòng với tiến độ mà dự án Núi Pháo đã đạt được tới nay: Trên 60% lực lượng lao động được tuyển dụng (không tính đến tuyển dụng của nhà thầu) là người dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án. Tổng chi phí tiền công và tiền lương (bao gồm cả phúc lợi) năm 2013 là 34 triệu đô la Mỹ. Hợp đồng lao động của công ty đã bao gồm bảo hiểm y tế và rất nhiều nhân viên có cơ hội phát triển nghề nghiệp thông qua những chương trình đào tạo do công ty tổ chức.

Để phát triển mỏ Núi Pháo, công ty cần phải tái định cư cho trên 1.300 hộ dân sống tại hoặc gần khu vực mỏ. Hoạt động thu hồi đất và tái định cư hiện vẫn đang được triển khai. Tuy nhiên, quá trình này thường gặp nhiều khó khăn đối với các bên liên quan. Do vậy, Công ty luôn đánh giá cao vai trò tham gia và hợp tác tích cực của người dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

Năm 2013 đánh dấu giai đoạn chuyển đổi của công ty – dự án chuyển từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất. Đầu tháng 7 năm 2013, Công ty đánh dấu mốc quan trọng bằng việc xuất xưởng lò hàng vôn-fram và đồng đầu tiên. Là mỏ mới đi vào hoạt động sản xuất, công ty vẫn đang gặp phải một số thách thức về kỹ thuật và môi trường trong quá trình vận hành mỏ, một vài hoạt động của dự án đôi khi gây ra quan ngại cho cộng đồng xung quanh. Những quan ngại này luôn được Công ty quan tâm và giải quyết thỏa đáng.

Bản Báo cáo Phát triển bền vững sẽ được cập nhật hàng năm nhằm giúp các bên liên quan nắm được tiến độ và kết quả thực hiện của dự án. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến phản hồi, đóng góp và chia sẻ của Quý vị cho bản báo cáo này.

Dominic Heaton

Tổng giám đốc Công ty Masan Tài nguyên

Lời nói đầu của Giám đốc Điều hành

Với cương vị là Giám đốc điều hành dự án Núi Pháo trong năm đầu tiên ấn hành Báo cáo Phát triển bền vững toàn diện là một vinh dự lớn đối với cá nhân tôi. Báo cáo này là bước tiến quan trọng hướng tới sự minh bạch cho cộng đồng xung quanh, cán bộ công nhân viên, đối tác kinh doanh và các bên liên quan. Đây đồng thời cũng là điều kiện lý tưởng giúp mọi người nhận thức và hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thành quả đạt được của Công ty.

Năm 2013 là một năm với nhiều sự khởi đầu và thách thức cho Công ty Núi Pháo khi chuyển từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất. Tuy nhiên, Công ty đã gạt hái được thành công nhờ có đội ngũ lao động chất lượng và cam kết hướng tới thành công. Tại Núi Pháo, chúng tôi nỗ lực xây dựng văn hóa niềm tin – niềm tin rằng công ty sẽ thành công, rằng điều này là hoàn toàn có thể, rằng sự kiên trì và tính cần cù sẽ được đền đáp xứng đáng, và cho dù có gặp bất cứ khó khăn thử thách nào, chúng tôi tin tưởng mình sẽ thực hiện được.

Quá trình chuyển đổi từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất đã được thực hiện rất tốt. Tháng 4 năm 2013, nhà máy chuyển sang giai đoạn vận hành thử nghiệm - đây là một mốc

quan trọng trong phát triển của dự án. Đội ngũ công nhân (những người bị ảnh hưởng bởi dự án), sau 15 tháng đào tạo và thực hành kỹ thuật đã được trang bị đầy đủ kiến thức để đảm nhiệm vai trò của mình trong nhà máy chế biến và trở thành đội ngũ lao động chủ chốt để giúp nâng cao hiệu quả sản xuất của nhà máy. Chất lượng đội ngũ đào tạo, hướng dẫn cũng có công lớn cho thành quả này, giúp công nhân ý thức được văn hóa an toàn trong nhà máy, và đây là nền tảng giúp Công ty chúng tôi đạt thành tích xuất sắc trong an toàn lao động. Năm 2013 là năm Núi Pháo không xảy ra trường hợp tai nạn lao động nghiêm trọng nào gây mất giờ công lao động (LTI-free). Tới cuối năm 2013, Công ty đạt 559 ngày liên tục không có tai nạn lao động nghiêm trọng. Đây là thành tích vô cùng tiêu biểu, và tôi xin cảm ơn tất cả toàn thể CB-CNV đã góp phần đạt được thành tích này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức phía trước cần thực hiện để cải thiện hơn nữa kết quả đã đạt được khi vẫn còn xảy ra một số trường hợp tai nạn nhẹ mà có thể tránh được.

Một thử thách nữa cho Công ty chúng tôi trong năm 2014 là cải thiện công tác môi trường khi mà công tác này chưa đạt được mục tiêu đề ra như đối với công tác an toàn, với 58 sự cố môi

trường ở cấp độ trung bình (xem chi tiết tại trang 25).

Mời quý vị xem Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty chúng tôi để thấy những

thành quả Công ty đã đạt được, thấy những gì mà con người của chúng tôi có thể làm được, những gì chúng tôi đã thực hiện tốt và những lĩnh vực chúng tôi vẫn còn có cơ hội để cải thiện. Và nếu quý vị có ý kiến, quan ngại hay đề xuất nào với công ty chúng tôi, xin gửi email tới hòm thư cong-dong.npmc@mr.masangroup.com, hoặc tới thăm một trong các trung tâm thông tin cộng đồng của Công ty nếu quý vị không sử dụng email.



Craig Bradshaw

Operations Director

Giám đốc điều hành

Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo

Kết quả tiêu biểu đạt được năm 2013

- ▲ Dự án chuyển đổi từ công tác xây dựng với 3.500 nhân viên sang giai đoạn vận hành với khoảng 2.400 nhân viên, phần lớn không có sự cố nào xảy ra.
- ▲ Đến tháng 10 năm 2013, xét về toàn diện công ty đạt hiệu quả sản xuất theo đúng công suất thiết kế mặc dù vẫn đang tiếp tục giải quyết những vấn đề kỹ thuật vì đây là dự án mới.
- ▲ Đạt mức kỷ lục về công tác an toàn cho người lao động. Tính đến tháng 8 năm 2013, công ty đạt 10 triệu giờ lao động không có tai nạn nghiêm trọng (LTI) và thành tích này được duy trì đến cuối năm 2013 với thành quả đạt được là khoảng 12,5 triệu giờ lao động không có tai nạn lao động nghiêm trọng.
- ▲ Đến đầu năm 2013, gần 250 người dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề trong khoảng thời gian 15 tháng và tất cả công nhân này vẫn đang làm việc tại công ty Núi Pháo trong suốt năm 2013.
- ▲ Tháng 7 năm 2013, lò hàng vôn-fram, đồng đầu tiên đã có mặt trên thị trường. Để chúc mừng thành quả này toàn thể cán bộ công nhân viên đã được công ty tặng áo.
- ▲ Tiếp tục chủ động liên kết với cộng đồng và giải quyết khiếu nại nhằm đạt được sự hợp tác, ủng hộ của cộng đồng trong quá trình sản xuất.



Sản xuất

Núi Pháo, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Việt Nam

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Việt Nam) nằm ở phía đông Bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á, phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc, phía Tây Bắc tiếp giáp với Lào, phía Tây Nam tiếp giáp với Campuchia và phía Đông tiếp giáp với Biển Đông. Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội. Núi Pháo cách Hà Nội khoảng 80km về phía Tây Bắc theo đường bộ.

Tỉnh Thái Nguyên

Núi Pháo thuộc tỉnh Thái Nguyên phía Đông Bắc Việt Nam. Thái Nguyên có diện tích 3.534 km² với dân số trên 1,27 triệu, là tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống và được biết đến là trung tâm giáo dục lớn của cả nước (đứng thứ 3) với 21 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Thái Nguyên là tỉnh giàu trữ lượng tài nguyên khoáng sản, là trung tâm phát triển chèn

của đất nước với năng suất 100.000 tấn/năm. Chèn Thái Nguyên là một đặc sản nổi tiếng của Việt Nam.

Tóm tắt vị trí địa lý dự án

Dự án Núi Pháo là dự án mỏ đa kim khai thác lộ thiên thuộc Công ty Masan Tài Nguyên và vận hành bởi công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo.

Núi Pháo sản xuất hai sản phẩm chính là vonfram và florit. Vonfram được sử dụng phổ biến trong chế tạo các công cụ cắt chống mài mòn, mũi khoan, dây tóc bóng đèn và trong thép hợp kim. Florit dùng để chế tạo axit flohydric sử dụng trong công nghiệp mạ điện, thép không gỉ, chất làm lạnh và chất dẻo.

Ngoài ra Núi Pháo còn chế biến bismuth (sử dụng trong ngành dược phẩm, hóa chất, gốm sứ, sơn và chất xúc tác), đồng (dùng cho cáp điện và dây dẫn, hóa chất,

dược phẩm và hợp kim gồm đồng và đồng thau), một lượng nhỏ vàng (dùng trong ngành nha khoa, y tế, công nghiệp điện tử và đồ trang sức).

Các công trình chính của dự án gồm:

- ▲ Mỏ lộ thiên
- ▲ Khu vực bãi chứa đất đá thải
- ▲ Nhà máy chế biến hiện đại và các công trình phụ trợ, gồm khu đập - nghiền, cô đặc, khu tuyển nổi và tuyển trọng lực
- ▲ Khu chứa quặng đuôi (TSF) gồm các hồ chứa nước
- ▲ Khu vực vùng đệm, khu vực tái định cư, đường nội mỏ và dịch vụ mỏ.

Sản phẩm của Núi Pháo đến với thị trường thế giới bằng đường biển, tại cảng Quảng Ninh (thuộc TP Hạ Long, cách Dự án 197km về phía Đông Nam). Đây cũng là nơi Dự án tiếp nhận vật tư thiết bị nhập khẩu phục vụ vận hành mỏ.



Thông tin cơ bản

Dân số: 92,5 triệu (số liệu ước tính 2013)

Mật độ dân cư: 272/km²

GDP: 187.084 tỷ USD (hạng 58)

Dân tộc: 85,7% dân tộc Kinh (người Việt), 1,9% dân tộc Tây, 1,7% dân tộc Thái, 1,5% dân tộc Mường, 1,4% dân tộc Khơ me, 1,1% dân tộc Hoa, 1,1% dân tộc Nùng, 1,0% dân tộc Hmông, 4,1% dân tộc khác

Tôn giáo: Đạo Phật 9,3%, Đạo Thiên Chúa 6,7%, Đạo Hòa Hảo 1,5%, Đạo Cao Đài 1,1%, Đạo Tin lành 0,5%, Đạo Hồi 0,1%, không tôn giáo 80,8%.

Tỷ lệ biết đọc biết viết: 93,4%

Tỷ lệ đô thị hóa: 31% tổng dân số (năm 2011), tỷ lệ thay đổi theo năm là 3,03% (dự kiến giai đoạn 2010 - 2015)

Nguồn nước uống:

Tỷ lệ sử dụng nước sạch cho sinh hoạt: Đô thị: 99,5%; Nông thôn: 93,8%; tổng 95,6% dân số

Tỷ lệ thiếu nguồn nước sạch cho sinh hoạt: Đô thị: 0,5%; nông thôn: 6,2%; tổng 4,4% dân số (ước lượng trong năm 2011)

Sản phẩm xuất khẩu chính: Dầu thô, lúa gạo, cà phê, may mặc, cá.

Thông tin cơ bản

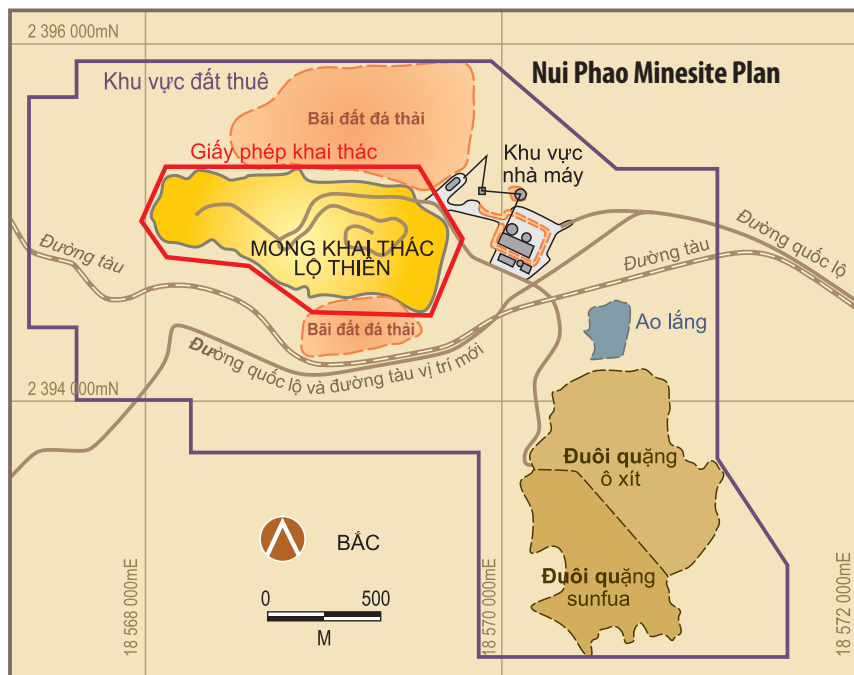
Dân số: 1,27 triệu

Mật độ dân cư: 325/km²

Dân tộc: Kinh, Tây, Nùng, Sán Dìu, H'Mông, Sán Chay, Dao, Hoa

Đô thị hóa: 32% tổng dân số.

Theo nguồn: Tổng cục Thống Kê Việt Nam, World Bank và CIA





2000

Lịch sử mỏ Núi Pháo

Phát hiện thấy trữ lượng đa kim đáng kể tại Núi Pháo.



2010

Tập đoàn Masan thành lập Masan Tài nguyên và tiếp quản lại dự án Núi Pháo. Mỏ được cấp giấy phép khai thác mới. Tái khởi động dự án: thực hiện đền bù và tái định cư



2011

Thi công công tác đất



2012

Tiếp tục thi công, xây dựng. Tập trung vào quá trình chuẩn bị cho hoạt động sản xuất (tuyển dụng lao động, phát triển và đào tạo).



2013

Chuyển đổi từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất. Xuất những lô hàng vôn-fram và đồng đầu tiên ra thị trường. Vận hành đạt công suất tối đa. Tích lũy được 12,5 triệu giờ công không có tai nạn nghiêm trọng gây mất ngày công.

Bối cảnh môi trường khu vực

Dự án được hình thành với một lịch sử lâu dài song song giữa các hoạt động khai thác hiện tại và trước đây mà các hoạt động đó đã và đang tác động đến môi trường tự nhiên và xã hội. Dự án nằm trong khu vực có hàm lượng asen và kim loại nặng tự nhiên cao trong đất. Khu vực dự án nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia thành hai mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình giao động từ 16° C từ tháng 12 đến tháng 1 và lên tới 28° C từ tháng 5 đến tháng 9. Lượng mưa trung bình hàng năm đạt 1.963mm, chủ yếu mưa từ tháng 5 đến tháng 9. Là khu vực nông nghiệp nông thôn với cây trồng chủ yếu là cây Lúa được trồng ở thung lũng và cây Chè được trồng trên các sườn đồi.







Phát triển bền vững

Phát triển bền vững tại Núi Pháo

Đối với Masan Tài nguyên, cách Công ty xây dựng và phát triển dự án Núi Pháo sẽ góp phần đáng kể vào thành công của Công ty trong việc phát triển mở rộng doanh nghiệp. Dự án Núi Pháo sẽ đóng vai trò như một hình mẫu tham khảo, giúp các bên liên quan hiểu cách Công ty quản lý để phát triển bền vững dự án. Việc thực hiện tốt các khía cạnh nguồn con người, sức khỏe, an toàn, môi trường cũng như các vấn đề liên quan đến cộng đồng xung quanh dự án Núi Pháo sẽ mang lại ảnh hưởng lớn, giúp tăng cường khả năng phát triển các dự án khác của Công ty.

Công tác quản lý

Để đảm bảo dự án vận hành đúng hướng - đưa Masan Tài nguyên đến thành công trong tương lai, Công ty đã thiết lập một hệ thống quản trị trong đó hướng dẫn cách thực hiện công việc, giám sát việc thực hiện nhờ đó đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển của dự án.

Toàn thể CB-CNV đều hiểu rõ tầm nhìn chiến lược của Công ty, là phần đầu trở thành Công ty tư nhân hàng đầu Việt Nam về khai thác tài nguyên. Sứ mệnh của chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng tương xứng giữa lợi nhuận của nhà đầu tư, con người và cộng đồng, môi trường và hiệu quả quản lý.

Công ty đề ra ba giá trị cốt lõi: Tôn trọng, Hành động và Kết quả để toàn thể CB-CNV Công ty thực hiện. Đây là những giá trị được phản ánh trong Nguyên tắc Đạo Đức và Ứng xử Kinh doanh của Công ty. Việc thực hiện các giá trị được hướng dẫn cho CB-CNV toàn Công ty thông qua một tài liệu về quy tắc ứng xử thể hiện các giá trị này trong hoạt động thường nhật. Các chính sách của Công ty phản ánh niềm tin và cam kết thực hiện các mục tiêu đề ra về sức khỏe, an toàn, môi trường, quan hệ cộng đồng, mua sắm hàng hóa và dịch vụ.





Hệ thống Quản lý Kinh doanh Tích hợp

Công ty phát triển 17 tiêu chuẩn quản lý tổng thể thông qua các chính sách được xây dựng thành tiêu chuẩn, với mong muốn mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đạt chuẩn trong đó có pháp chế, quản lý rủi ro, báo cáo, đào tạo và nâng cao năng lực, tham vấn và đánh giá thực hiện, bên cạnh các tiêu chuẩn khác.

Với mỗi lĩnh vực hoạt động chủ chốt - an toàn và sức khỏe, môi trường, quan hệ cộng đồng, nhân sự, quản lý tài chính, mua sắm, công nghệ thông tin và quản lý dự án, chúng tôi đã và đang trong quá trình xây dựng, hình thành các tiêu chuẩn quản lý chất lượng công việc cụ thể cho từng lĩnh vực. Các lĩnh vực chủ chốt đưa ra nhằm đạt được và cho phép công ty đánh giá kết quả thực hiện công việc. Việc hoàn thiện 17 tiêu chuẩn quản lý tổng thể và tiêu chuẩn quản lý thực hiện công việc đối với các lĩnh vực an toàn và sức khỏe, môi trường và cộng đồng là tiêu điểm chính trong năm 2014. Mục tiêu của Công ty là hoàn thiện việc xây dựng các tiêu chuẩn này, thực hiện toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn trong 2014, và đồng thời thực hiện kiểm tra đánh giá nội bộ kết quả thực hiện công việc dựa trên các tiêu chuẩn trong năm 2014.



Sang năm 2015, Công ty sẽ áp dụng thử nghiệm một quy trình đánh giá độc lập – được thực hiện bởi các đơn vị kiểm toán độc lập, để đánh giá kết quả thực hiện công việc dựa trên tiêu chuẩn để ra. Điều này sẽ giúp Công ty không ngừng nâng cao hiệu quả phát triển bền vững của dự án.



Nguyên tắc Đạo đức và Ứng xử Kinh doanh (Nguyên tắc)

Nguyên tắc Đạo đức và Ứng xử Kinh doanh khẳng định các tiêu chuẩn khắt khe trong phép ứng xử kinh doanh đòi hỏi với toàn thể CBCNV, cấp quản lý và giám đốc của Công ty. Việc xây dựng Nguyên tắc này phản ánh một phần nỗ lực không ngừng của Công ty nhằm đảm bảo Công ty luôn chấp hành mọi quy định pháp luật, luôn hành động nhất quán và có trách nhiệm với khách hàng, các nhà cung cấp và rộng hơn là cộng đồng kinh doanh. Bất kể ai vi phạm

Nguyên tắc này sẽ chịu các hình thức kỷ luật phù hợp, bao gồm cả khả năng bị sa thải.

Tiêu chuẩn, Nguyên tắc và Thông lệ

Nhất quán với các thông lệ quốc tế áp dụng cho quy trình khai thác chế biến khoáng sản, Dự án Núi Pháo được phát triển theo định hướng tuân thủ mọi quy định pháp luật Việt Nam và tuân theo các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới. Mục tiêu chính là đảm bảo thực hiện mọi biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp trong

đó có xét đến lợi ích cụ thể của người dân, đồng thời giảm thiểu mọi tác động tiêu cực ảnh hưởng tới cộng đồng địa phương.

Công ty đáp ứng mọi yêu cầu về cấp vốn theo Định chế Tài chính Nguyên tắc Xích đạo. Nguyên tắc Xích đạo là một tập hợp các hướng dẫn được nhiều tổ chức tài chính áp dụng để xem xét, đánh giá và quản lý rủi ro xã hội và môi trường cho mọi dự án.



Các bên liên quan

Các bên liên quan gồm nhiều tổ chức và cá nhân có “đóng góp” cho dự án theo một cách nào đó. Họ là các đối tượng chịu ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực) bởi sự phát triển của dự án, hoặc các đối tượng có khả năng tác động lên dự án. Các bên liên quan bao gồm toàn thể cán bộ công nhân viên công ty và nhà thầu, cộng đồng dân cư xung quanh, các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, các nhà đầu tư và các đối tác của chương trình. Các bên liên quan chính là độc giả của cuốn Báo cáo Phát triển bền vững mà chúng tôi ấn hành.

Tiêu điểm năm 2014

- ▲ Hoàn thiện xây dựng tiêu chuẩn quản lý hệ thống thể và tiêu chuẩn quản lý thực hiện công việc trong các lĩnh vực an toàn và sức khỏe, môi trường và cộng đồng.
- ▲ Thực hiện đầy đủ quy trình sức khỏe và an toàn, môi trường và cộng đồng theo Hệ thống Quản lý Kinh doanh Tổng thể, và thực hiện đánh giá nội bộ về kết quả thực hiện công việc dựa trên các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn, môi trường và cộng đồng.





Con người

Con người

Mục tiêu

Công ty đặt mục tiêu xây dựng một lực lượng lao động có trình độ và chất lượng tại Mỏ Núi Pháo, phát triển nguồn nhân lực nhằm cung cấp các kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp mà người lao động được trang bị sẽ là lợi thế giúp họ trong quá trình phát triển sự nghiệp. Một đội ngũ lao động có trình độ và chất lượng sẽ giúp Công ty hoàn thành mọi mục tiêu để ra trong sản xuất và phát triển bền vững, đồng thời phát huy tối đa giá trị dự án đối với các nhà đầu tư.

Kết quả thực hiện

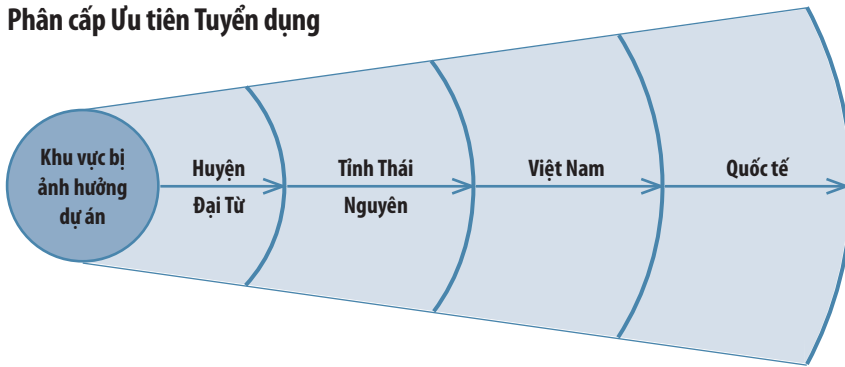
Đến cuối tháng 12 năm 2013, tổng số lao động làm việc trên toàn công trường dự án Núi Pháo lên đến 2.439 người. Con số này bao gồm 1.281 nhân viên làm việc toàn thời gian, 229 lao động phổ thông và 929 lao động làm việc cho các nhà thầu của dự án. Hơn 60% lao động được tuyển dụng trực tiếp từ các vùng bị ảnh hưởng bởi dự án, và hơn 76% lao động là người thuộc địa bàn tỉnh Thái

Nguyên. Nếu tính cả số lao động tuyển dụng bởi nhà thầu thì số lao động đến từ khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án chiếm 37%, và trên toàn địa bàn tỉnh là 57%. 2013 là năm có thay đổi lớn về nhân sự khi hoạt động dự án chuyển từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất. Số lượng nhân viên toàn thời gian được tuyển dụng vào Công ty tăng đáng kể (từ 529 lao động trong 2012 lên 1.281 lao động trong năm 2013), trong khi đội ngũ lao động làm việc cho các nhà thầu giảm đáng kể (từ 2.475 năm 2012 xuống còn 929 năm 2013). Gần 20% lực lượng lao động là nữ giới, trong đó có 3 nhân sự thuộc đội ngũ quản lý cấp trung và 1 nhân sự quản lý cấp cao. Tỷ lệ quay vòng lao động trong năm là 21,2%, tuy nhiên con số này đã gộp cả 99 lao động (trên tổng số 262 người) làm các công việc liên quan tới hoạt động xây dựng hiện thời đã hoàn tất. Gần 1.050 lao động trực tiếp (không tính lao động phổ thông) tương đương với 82% tổng số lao động là công đoàn viên. Tham gia vào công đoàn là hoàn toàn tự nguyện.

Tuyển dụng tại địa phương

Để phát huy tối đa các lợi ích kinh tế mang lại cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, cho huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và rộng hơn là trên toàn quốc, các hoạt động tuyển dụng của Công ty ưu tiên người lao động địa phương. Với mỗi công việc mà dự án Núi Pháo tuyển dụng đều dành ưu tiên cho các ứng viên phù hợp là người bị ảnh hưởng trực tiếp từ dự án. Chỉ khi không tìm được ứng viên phù hợp tại đây, Công ty mới mở rộng tìm các ứng viên khác trong huyện Đại Từ, trong tỉnh Thái Nguyên rồi mới tới các tỉnh thành khác trên cả nước. Nếu không thể tìm được ứng viên phù hợp ở Việt Nam, Công ty sẽ mở rộng địa bàn tìm kiếm ra nước ngoài. Chính sách này được quy định trong Hướng dẫn thuê và tuyển dụng lao động đã được Trường bộ phận Nhân sự và Giám đốc Điều hành phê duyệt. Sau này, khi kinh nghiệm và năng lực lao động địa phương được cải thiện, Công ty dự

Phân cấp Ưu tiên Tuyển dụng



kiến sẽ tăng số lượng lao động trên địa bàn huyện và tỉnh, đồng thời giảm lượng lao động đến từ các khu vực khác.

Đào tạo

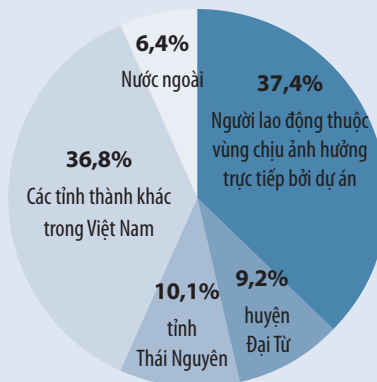
Trong năm 2013 Công ty đã tổ chức một chương trình đào tạo nghề chuyên sâu; theo đó 500 nhân viên đã nhận được chứng chỉ an toàn của Nhà nước và 125 nhân viên đã nhận được chứng chỉ vận hành cầu trục và xe nâng. Các sáng kiến đào tạo của Công ty được xây dựng trên nền tảng thành công của các khóa đào tạo nghề, đáp ứng nhân lực cho hoạt động sản xuất tại nhà máy và hoạt động bảo trì, bảo dưỡng năm 2012 (tham khảo Dự án “Khởi động Chương trình đào tạo nghề”).

Công ty cũng tổ chức 12 khóa bồi dưỡng tiếng Anh ở các trình độ Sơ, Trung và Cao cấp, với sự tham gia của 240 nhân viên, và 2 khóa Tiếng Việt Cơ bản cho lao động là người nước ngoài (20 học viên tham dự). Việc đào tạo tiếng Anh sẽ còn tiếp tục trong năm 2014 cho số nhân viên được tuyển dụng mới, và các nhân viên có nguyện vọng cải thiện và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cũng là một trong những yêu cầu được tích hợp vào hệ thống chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên (KPI), thể hiện giá trị “Tôn Trọng” - một trong các Giá trị cốt lõi của Công ty.

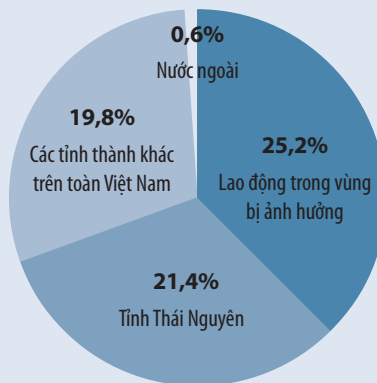
Ghi nhận những Đóng góp nổi bật

Bắt đầu từ tháng 8 năm 2013, Công ty phát động một giải thưởng có uy tín - Giải thưởng Ngôi sao Tháng, được xây dựng để ghi nhận và khen thưởng cho những đóng góp nổi bật của nhân viên đối với dự án. Việc đề cử do quản lý bộ phận thực hiện. Những quản lý này sẽ tiến hành lựa chọn và đề cử một trong số các nhân viên của mình (hoặc nhóm nhân viên) – những cá nhân đã nỗ lực hết mình thực hiện xuất sắc công việc được giao, hoặc đưa ra các sáng kiến hữu ích. Ban Giám Đốc Công ty Núi Pháo sẽ lựa chọn ra những cá nhân (nhóm) xuất sắc nhất để trao giải. Đã có tổng số 18 phần thưởng được trao trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2013.

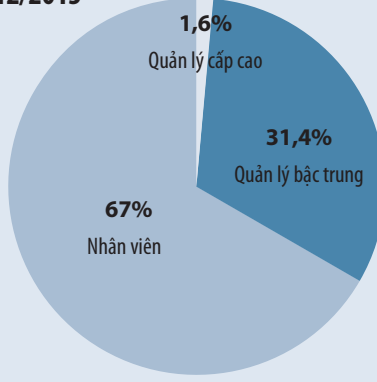
Tuyển dụng, tổng số lao động tính đến cuối tháng 12/2013



Lao động nữ giới, lao động trực tiếp tính đến cuối tháng 12/2013



Lực lượng lao động phân bổ theo vị trí, lao động trực tiếp (không kể lao động phổ thông) tính đến cuối tháng 12/2013



Kết quả thực hiện công việc năm 2013

Mục tiêu	Kết quả	Cụ thể
Tối đa hóa lực lượng lao động địa phương theo Chính sách phân cấp ưu tiên tuyển dụng của Công ty.		Gần 77% lao động được tuyển dụng trực tiếp từ tỉnh Thái Nguyên, trong đó hơn 60% lao động đến từ vùng ảnh hưởng bởi dự án.
Củng cố - phát triển tính đa dạng và bình đẳng giới trong lực lượng lao động.		Năm 2013 có 19% lực lượng lao động là nữ giới.
Giảm tỷ lệ quay vòng lao động để xây dựng một đội ngũ lao động ổn định và hiệu quả.		Tỷ lệ quay vòng lao động của Công ty là 21,2%, tuy nhiên tỷ lệ này bao gồm gần 1/3 số lao động của giai đoạn xây dựng tới nay đã hoàn tất.
Tiếp tục phát triển đội ngũ lao động vì lợi ích của dự án và cải thiện năng lực người lao động trong tỉnh.		500 lao động đã nhận chứng chỉ an toàn do cơ quan có thẩm quyền cấp, và 125 lao động nhận chứng chỉ vận hành cầu trục và xe nâng. Chi phí cho đào tạo năm 2013 đạt xấp xỉ 214.382 đô la Mỹ.
Ghi nhận các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc.		Khởi động chương trình Ngôi Sao tháng bắt đầu từ tháng 8/2013, ghi nhận thành tích và đóng góp của 18 nhân viên đạt giải thưởng Ngôi sao tháng.

Chú thích: Xanh lá cây – Đã thực hiện, Cam – Đã thực hiện một phần, Đỏ – chưa thực hiện.

Dự án Khởi động chương trình Thực tập nghề

Giữa năm 2012, Công ty Núi Pháo khởi động một chương trình đào tạo nghề cho hơn 230 người dân thuộc vùng ảnh hưởng bởi dự án. Là một phần của thỏa thuận thương lượng đối với công tác thu hồi đất cho dự án, và để chuẩn bị cho công tác vận hành sau này, các thực tập viên đã tham gia chương trình đào tạo kéo dài 15 tháng - tiếp thu kiến thức chuyên môn cần thiết để vận hành nhà máy chế biến đa kim. Hầu hết số học viên này đều chưa từng có kinh nghiệm làm việc trong ngành khai thác mỏ. Chương trình đào tạo đòi hỏi học viên tham gia học tại trường Cao đẳng dạy nghề, đi thực tập tại các mỏ khác trên địa bàn tỉnh, và trau dồi tích lũy kinh nghiệm trong quá trình học việc. Lương, chi phí chỗ ở và các chi phí khác đều được Công ty chi trả. Kết thúc khóa học, học viên được nhận chứng chỉ nghề, và bố trí công việc tại



Học viên tham gia khóa đào tạo an toàn tại nhà máy Chì Kẽm điện phân.

Công ty Núi Pháo. Tất cả các học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đều ở lại làm việc tại Núi Pháo trong suốt năm 2013. Xấp xỉ 22% số học viên là nữ giới. Chương trình này thực sự độc đáo vì nhiều lý do, cụ thể đây là một phần trong quá trình thương lượng thu hồi đất cho dự án, đồng thời giúp công ty chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho quá trình vận hành sản xuất.



Thực tập viên trong ngày làm việc đầu tiên tại Núi Pháo.

Tiêu điểm năm 2013

- ▲ Hoàn thành chương trình đào tạo – thực tập nghề cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng bởi Dự án và tuyển dụng toàn bộ học viên tốt nghiệp.
- ▲ Đạt 97% các vị trí tuyển dụng cần thiết tại thời điểm bắt đầu đi vào sản xuất vận hành.
- ▲ Thực hiện chuyển giao từ giai đoạn xây dựng (chủ yếu là lực lượng lao động của nhà thầu) sang giai đoạn vận hành sản xuất (thành lao động của công ty).
- ▲ Phát động chương trình Ngôi sao Tháng ghi nhận thành quả lao động xuất sắc của nhân viên đóng góp cho dự án.

Trọng tâm năm 2014

- ▲ Tái cơ cấu hệ thống lương thưởng cho nhân viên gắn kết kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân đối với các mục tiêu sản xuất và phát triển bền vững của Công ty. Trước đây, mọi nhân viên được nhận một khoản tiền thưởng cố định (một tháng lương) như nhau bất kể kết quả thực hiện công việc như thế nào.
- ▲ Xây dựng chính sách thu hút và giữ nhân tài cho các vị trí chủ chốt, và xác định một số vị trí phù hợp trong đó lao động trong nước có thể được đào tạo để thay thế các vị trí hiện giờ của lao động nước ngoài.
- ▲ Xây dựng nhu cầu đào tạo và thực hiện các chương trình bản địa hóa các vị trí hiện tại do lao động nước ngoài nắm giữ.
- ▲ Hoàn thiện hệ thống quản lý nhân sự tự động.

NHỮNG NGÔI SAO NÚI PHÁO

Tiết kiệm Chi phí lớn

Nhân viên xúc tiến kinh doanh Lê Hồng Nhung đoạt giải thưởng Ngôi sao tháng 8/2013 nhờ thành tích tiết kiệm được cho công ty hơn 150.000 đô la Mỹ. Chị Nhung đã liên lạc với Tổng Cục Hải quan Việt Nam để áp mã thuế chính xác cho lô hàng thanh nghiền của nhà máy. Nếu không có sự can thiệp của chị, Hải quan sẽ áp dụng một mã thuế khác đối với mặt hàng này, khiến Núi Pháo có thể phải thanh toán một khoản thuế nhập khẩu cao hơn nhiều cho số thanh nghiền này. Trong quá trình trao đổi, chị Nhung nghiên cứu ứng dụng của thanh nghiền và lập báo cáo giải thích tỉ mỉ rõ ràng gửi lên cơ quan Hải quan. Hải quan cuối cùng đã chấp thuận mã áp thuế này.



Chị Lê Hồng Nhung, bên bàn làm việc, đã đạt giải thưởng Ngôi sao Tháng vì đã tiết kiệm được cho công ty hơn 150.000 Đô la Mỹ.

Thiết kế lại Hệ thống điều khiển

Kỹ sư điện - anh Nguyễn Văn Bảo đã thiết kế, lập trình và chạy thử một giao diện mới cho máy sấy vôn-fram (HMI) tạo thuận lợi cho công tác phát hiện lỗi, hỗ trợ nhân viên vận hành trong việc chuẩn đoán và phát hiện lỗi. Với sáng kiến này, anh đã nhận được phần thưởng Ngôi sao tháng 8 năm 2013. Anh Bảo đã viết chương trình giao diện vận hành HMI mới nhằm chuẩn đoán phát hiện lỗi tại trạm xử lý nước thải và kiểm soát quá trình cấp liệu tại công đoạn tách Florit. Chương trình HMI được viết trong kỳ nghỉ của mình, thể hiện tính cam kết và chủ động trong việc cải tiến hệ thống kiểm soát tại dự án Núi Pháo.



Anh Nguyễn Văn Bảo bên chiếc máy HMI tự mình thiết kế, lập trình và thử nghiệm, giúp anh giành giải thưởng Ngôi sao Tháng nhờ thành tích xuất sắc này.

Cải thiện thông tin liên lạc quốc tế

Anh Lê Minh Hiếu – Giám sát nhóm Công nghệ thông tin, đã giành giải thưởng Ngôi sao Tháng 9 năm 2013, khi anh phát hiện một ứng dụng cho phép áp dụng công nghệ Internet cho hệ thống điện thoại của Công ty giúp giảm đáng kể chi phí cho các cuộc gọi quốc tế. Việc anh Hiếu áp dụng và thực hiện công nghệ điện thoại Internet đã giúp công ty giảm tới 60% chi phí hàng tháng cho hệ thống viễn thông mặt đất.



Anh Lê Minh Hiếu, đang trao đổi qua điện thoại, người đã áp dụng công nghệ và tiết kiệm chi phí đáng kể cho hệ thống viễn thông mặt đất và giành giải thưởng Ngôi sao Tháng.

Thiết bị hiệu chuẩn đáng tin cậy

Một nhóm nhân viên gồm các anh Lại Văn Bằng, Nguyễn Quốc Thái, Trần Văn Trường và Nguyễn Văn Khánh đã thiết kế và chế tạo thành công một thiết bị hiệu chỉnh cho các máy đo truyền tín hiệu. Được chế tạo từ các vật liệu thừa và một số phụ tùng sẵn có, thiết bị này có độ chính xác tới 3 con số thập phân, hiệu chỉnh đạt độ chuẩn xác cao. Những người sử dụng đã nhận xét thiết bị này cực kỳ đơn giản và dễ sử dụng. Thiết bị này vừa giúp giảm thiểu chi phí đồng thời tăng độ chính xác và tin cậy của các máy đo truyền tín hiệu trên công trường, giúp nhóm giành giải thưởng Ngôi sao Tháng 11 năm 2013.



Một số thành viên của nhóm đã thiết kế và chế tạo thành công công cụ hiệu chuẩn, giúp họ giành giải thưởng Ngôi sao Tháng.



Sức khỏe

Sức khỏe

Mục tiêu

Mục tiêu sức khỏe nghề nghiệp của Công ty là đảm bảo sức khỏe cho người lao động bên cạnh việc nâng cao các tiêu chuẩn chăm sóc y tế cho nhân viên và gia đình của nhân viên. Biện pháp Công ty hướng tới để hoàn thành những mục tiêu dài hạn nói trên là thực hiện ba mục tiêu ngắn hạn trước mắt:

1. Hiểu rõ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất (thông qua đánh giá cơ sở), xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát một cách hiệu quả.
2. Nâng cao nhận thức cho người lao động về thực hiện lối sống lành mạnh, phòng tránh tổn thương, khuyến khích việc chủ động nhận biết và xử lý các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sức khỏe.
3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế nhằm cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cho cán bộ công nhân viên, đồng thời hợp tác với các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh để cung cấp các dịch vụ y tế toàn diện (trên cơ sở hợp tác và phát triển theo hướng chuyên nghiệp).

Kết quả thực hiện

Năm 2013 là năm Công ty đạt được tiến bộ lớn trong nỗ lực xây dựng một cơ sở y tế tại mỏ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người lao động. Công ty cũng thực hiện chương trình khám và nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe trên toàn công trường, giúp cán bộ công nhân viên có thể tự chăm sóc sức khỏe bản thân. 100% cán bộ công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ, trong

số đó những nhân viên có nguy cơ lây nhiễm bệnh cao đều được tiêm vắc-xin phòng chống (87 nhân viên). Cũng trong năm 2013, số lần kiểm tra nồng độ cồn ngẫu nhiên cho cán bộ công nhân viên Công ty tăng gấp 10 lần (tổng số hơn 28.000 lượt kiểm tra nồng độ cồn ngẫu nhiên), cho thấy Công ty kiên quyết không khoan nhượng đối với tất cả các trường hợp không đảm bảo sức khỏe làm việc do sử dụng chất kích thích và rượu tại dự án Núi Pháo. Chi tiết mọi hoạt động được trình bày dưới đây. Công ty cũng bắt đầu triển khai hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên, phát hành 2 "Cảnh báo" (bản tin) về sức khỏe thu hút sự chú ý của toàn thể công nhân viên đến công tác phòng ngừa và xử lý các vấn đề liên quan đến sức khỏe.

Đảm bảo sức khỏe để làm việc

Đối với Công ty, sức khỏe để làm việc rất quan trọng giúp đảm bảo an toàn trong khi làm việc cho cán bộ công nhân viên tại Núi Pháo. Đây cũng là lý do vì sao trong năm 2013, Công ty thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên nồng độ cồn và các chất kích thích. Nhân viên cũng có thể tự nguyện kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích tại cổng Công ty (trước khi vào ca) nếu nghi ngờ mình không đảm bảo sức khỏe để làm việc. Người tự nguyện kiểm tra trước khi vào công trường có kết quả dương tính sẽ không bị kỷ luật, ngoài ra còn được phép về nhà nghỉ ngơi và chỉ quay lại làm việc khi đã đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên sẽ áp dụng hình thức kỷ luật ngay đối với các trường hợp kiểm tra ngẫu nhiên tại công trường có kết quả dương tính. Năm 2013, có tất cả 28.222 lượt kiểm tra nồng độ cồn trong máu ngẫu nhiên trong đó có 13 trường hợp cho kết quả dương tính.

Tiêm phòng

Tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm như viêm gan A và B, thương hàn, uốn ván,

viêm màng não cho 87 công nhân viên có nguy cơ cao. Việc tiêm phòng giúp ngăn ngừa nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm giữa người lao động trong công ty và trong cộng đồng địa phương (được biết đa số công nhân viên là lao động địa phương). Hồ sơ, danh sách, thẻ chúng nhận tiêm phòng cho cán bộ công nhân viên được lưu giữ tại hệ thống cơ sở dữ liệu của Công ty.

Theo dõi sức khỏe hàng năm

Chương trình kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm của Công ty giúp phát hiện các rủi ro sức khỏe nghề nghiệp và đặt ra những biện pháp kiểm soát cần thiết để giảm thiểu rủi ro cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ công nhân viên Công ty cũng có thể đến phòng khám để kiểm tra tổng thể sức khỏe nếu họ thấy cần thiết. Công ty cũng thực hiện quan trắc các điều kiện môi trường như ánh sáng, tiếng ồn, bụi và các chất gây ô nhiễm để đảm bảo cán bộ công nhân viên không bị phơi nhiễm. Toàn bộ thông tin theo dõi sức khỏe đều được ghi chép trên hệ thống cơ sở dữ liệu mới, giúp Công ty có thể phân tích dữ liệu và xác định hướng can thiệp.

Nhân viên và cơ sở y tế chất lượng cao

Để đảm bảo hỗ trợ y tế phù hợp và kịp thời cho toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty thiết lập một cơ sở y tế ngay trên công trường và được đăng ký tại Sở Y tế Thái Nguyên. Việc đăng ký khá phức tạp, với nhiều yêu cầu chặt chẽ đòi hỏi phải đáp ứng. Do vậy, việc có được giấy phép hoạt động cho phòng khám y tế của Công ty trong năm 2013 là thành tích vô cùng xứng đáng được biểu dương. Phòng khám có khu tiếp nhận bệnh nhân, buồng cấp cứu, buồng khám và buồng bệnh nhân. Việc đăng ký hoạt động phòng khám là một dấu mốc quan trọng, cho thấy Công ty đủ năng lực và đáp ứng đủ điều kiện để được phép lưu trữ các loại thuốc có kiểm định, nhờ đó nâng cao năng lực điều trị bệnh nhân trong các trường hợp khẩn cấp. Việc đăng ký hoạt động phòng khám cũng có nghĩa cán bộ công nhân viên được tăng cường bảo hiểm y tế, được bảo trợ bởi Nhà nước.

Công ty tuyển dụng ba (03) bác sĩ, ba (03) y tá phòng khám, ba (03) y tá cứu thương, một (01) dược sĩ và một (01) nhân viên vệ sinh sức khỏe nghề nghiệp làm việc tại phòng khám. Tất cả nhân viên y tế đều có chứng chỉ nghề quốc tế. Phòng khám và đội ngũ nhân viên y tế giàu năng lực giúp điều trị bệnh tật hoặc chấn thương cho cán bộ công nhân viên nhanh chóng và hiệu quả.

Ủng hộ hoạt động hiến máu nhân đạo

Năm 2013, Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo nhất trí tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo do các cơ sở y tế địa phương phát động. Nội dung của chương trình gồm vận động cán bộ công nhân viên hiến máu góp phần đẩy mạnh phong trào hiến máu nhân đạo tại địa phương. Được sự cho phép, nhóm máu của các tình nguyện viên hiến máu sẽ được cập nhật lên hệ thống dữ liệu của công ty để trong trường hợp khẩn cấp, họ lại có thể được kêu gọi hiến máu cho người có cùng nhóm máu, hoặc hợp nhóm máu.

Phái nữ phía sau tay lái

Năm 2013, Công ty nỗ lực nâng cao nhận thức bình đẳng giới tại nơi làm việc. Tại Việt Nam thật ít khi nhìn thấy phụ nữ lái xe cứu thương trên công trường, nhưng năm 2013 công ty đã tuyển dụng 3 nữ y tá làm phụ tá y tế. Công ty gửi các y tá đi dự khóa đào tạo lái xe chuyên sâu tại một doanh trại quân đội và hiện giờ họ trở thành 3 nữ phụ tá y tế với đầy đủ năng lực, trình độ và là các tay lái chuyên nghiệp.



Nổi bật năm 2013

- ▲ Lập phòng khám y tế và tuyển dụng nhân viên y tế có trình độ.
- ▲ Đăng ký hoạt động phòng khám y tế với Sở Y tế Thái Nguyên.
- ▲ Thực hiện chương trình theo dõi sức khỏe và tiêm phòng cho công nhân viên có nguy cơ mắc bệnh cao.
- ▲ Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo đóng góp quỹ máu tại địa phương.

Tiêu điểm năm 2014

- ▲ Xây dựng cơ sở sức khỏe nghề nghiệp toàn diện.
- ▲ Xây dựng chương trình đánh giá rủi ro sức khỏe nghề nghiệp (dựa trên cơ sở đã định) và thực hiện các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu phơi nhiễm cho tập thể cán bộ công nhân viên.
- ▲ Thành lập ủy ban sức khỏe gồm các đại diện của từng bộ phận - tham gia họp định kỳ, thảo luận các rủi ro về sức khỏe, đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục/phòng ngừa.
- ▲ Tiếp tục thực hiện tiêm phòng cho những trường hợp có nguy cơ nhiễm bệnh cao.
- ▲ Tiếp tục chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe cho cán bộ công nhân viên bằng cách liên tục phát hành các cảnh báo về sức khỏe.
- ▲ Đào tạo nhân viên y tế về cấp cứu chấn thương và cấp cứu chấn thương nâng cao.

Kết quả thực hiện năm 2013

Mục tiêu	Kết quả	Cụ thể
Thực hiện theo dõi sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên.		100% cán bộ công nhân viên đã được tham gia khám sức khỏe định kỳ.
Thực hiện tiêm chủng phòng ngừa các bệnh thiết yếu cho cán bộ công nhân viên có nguy cơ nhiễm bệnh cao.		87 ca có rủi ro cao được tiêm phòng.
Thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên nồng độ cồn trong máu cho 100% cán bộ công nhân viên.		Kiểm tra được 1,157% lực lượng lao động trong đó 0,04% cho kết quả dương tính.
Khởi động chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe.		Phát hành 2 cảnh báo sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty về vệ sinh thực phẩm và vệ sinh chân trong năm 2013.

Chú thích: Xanh lá cây – Đã thực hiện, Cam – Đã thực hiện một phần, Đỏ – chưa thực hiện.







An toàn

An toàn

Mục tiêu

Có rất nhiều mối nguy tiềm ẩn trong lĩnh vực hoạt động khai thác chế biến, tuy nhiên Công ty chúng tôi nỗ lực hết mình giảm thiểu chấn thương và bệnh tật cho người lao động. Công ty muốn đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên trở về nhà an toàn sau mỗi ca làm việc, đồng thời cũng mong muốn điều tương tự đối với nhân viên của các nhà thầu. Công tác an toàn được tập trung triển khai rộng rãi không những trong khu mỏ mà còn lan đến các cộng đồng xung quanh. Đây cũng là lý do tại sao Công ty chúng tôi tham gia các hoạt động giáo dục ý thức và phổ biến kiến thức về an toàn cho cộng đồng xung quanh.

Kết quả thực hiện

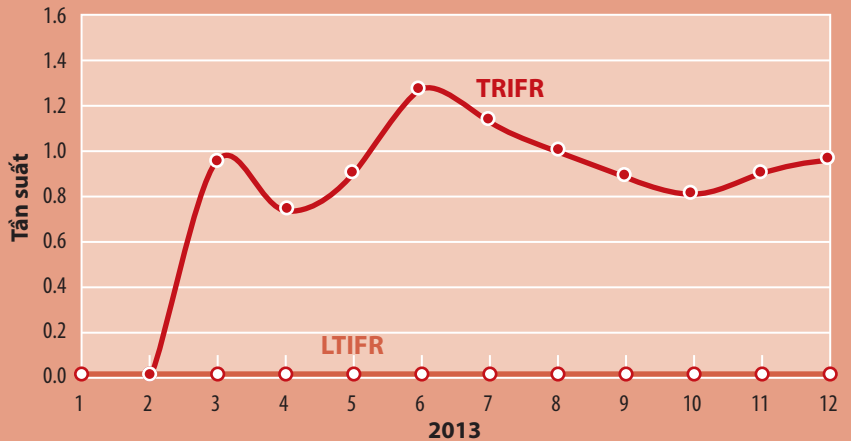
Công ty chúng tôi tự hào vì trong suốt giai đoạn xây dựng dự án cũng như thời kỳ chuyển đổi sang giai đoạn vận hành sản xuất không để xảy ra tai nạn dẫn đến thương vong nào. Trên thực tế, tính đến

Các chỉ số an toàn

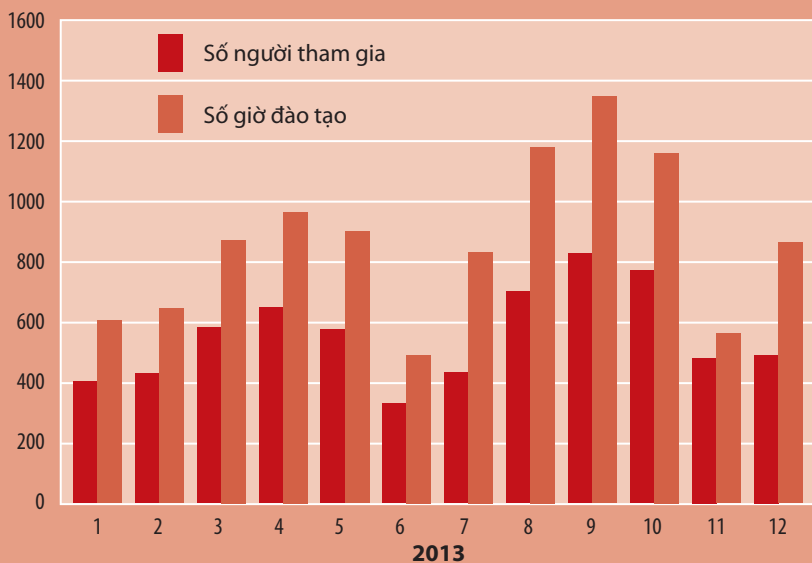
LTIFR – Tần suất xảy ra tai nạn nghiêm trọng dẫn đến tử vong, thương tật vĩnh viễn hoặc không thể làm việc trong một ngày/một ca hoặc nhiều hơn. Tần suất này được xác định theo số ca xảy ra trên 1.000.000 giờ công.

TRIFR – Tần suất tổng số tai nạn ghi nhận được bao gồm các ca tử vong, chấn thương đòi hỏi hạn chế làm việc hoặc phải điều trị y tế. Tỷ lệ tần suất được xác định bằng số lần xảy ra trên 1.000.000 giờ công.

Tỷ lệ tần suất thương vong năm 2013



Đào tạo an toàn – Số liệu thống kê về đào tạo an toàn – số người, số giờ



thời điểm tháng 8 năm 2013, Công ty đạt 10 triệu giờ công không có tai nạn lao động nghiêm trọng gây mất ngày công (LTI-free), và đến cuối tháng 12 năm 2013, dấu mốc quan trọng này được nối dài thêm với xấp xỉ 12,5 triệu giờ. Tuy nhiên, không hẳn là Công ty không gặp sự cố nào trong cả năm: Tần suất tổng số tai nạn lao động ghi nhận được (TRIFR) tính đến tháng 12 năm 2013 là 0,96. Mặc dù dự án đã chuyển từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn vận hành sản xuất nhưng tần suất tai nạn lao động này là tương đối cao và do vậy, Công ty sẽ tập trung giảm tỷ lệ này trong năm 2014.

Văn hóa an toàn

Hầu hết lực lượng lao động của Công ty trước đây đều chưa từng làm việc trong ngành công nghiệp khai khoáng, do vậy nhận thức an toàn kém là điều dễ hiểu. Kể từ khi đi vào hoạt động tới nay, Công ty đã tiến một bước khá dài trong nỗ lực thay đổi văn hóa an toàn cho người lao động, tuy nhiên vẫn còn nhiều điều cần làm phía trước. Đây là lý do tại sao chúng tôi chú trọng nhiều đến thể vào các chương trình nâng cao nhận thức an toàn trong năm 2013.

Một phần của công tác xây dựng văn hóa an toàn là đào tạo an toàn. Công ty thực hiện rộng rãi khóa đào tạo về báo cáo sự cố và nhận diện mối nguy trên toàn công trường để hỗ trợ người lao động nhận diện mối nguy và đồng thời báo cáo sự cố, nhờ đó công tác an toàn không ngừng được cải thiện. Công ty đã

phát hành tổng số 53 Cảnh báo An toàn (bản tin) dán trên khắp công trường dự án, đồng thời cung cấp chi tiết thông tin sự cố hoặc sự cố cận nguy để người lao động có thể rút kinh nghiệm từ những bài học này.

Công ty cũng thực hiện một chương trình khuyến khích an toàn (có trao phần thưởng), là một trong những sáng kiến khác nhằm xây dựng văn hóa an toàn. Trong năm 2013, công ty đã trao 134 phần thưởng cho những lao động được ghi nhận đã có đóng góp vào công tác an toàn. Người được đề cử trao phần thưởng là những cá nhân nhận diện đúng mối nguy, báo cáo chính xác sự cố hoặc tham gia hoạt động ứng phó khẩn cấp. Giải thưởng an toàn được Trưởng Bộ phận người đoạt giải thưởng trao trực tiếp cho cá nhân được tuyên dương với sự chứng kiến của đồng nghiệp, giúp nâng cao nhận thức và khuyến khích các hành vi an toàn trên toàn khu vực dự án. Các giải thưởng này được đánh giá cao, càng làm tăng nhiệt huyết của người lao động cho công tác an toàn.

Hệ thống và công cụ an toàn

Năm 2013, công ty phê duyệt 16 tiêu chuẩn quản lý kết quả thực hiện an toàn và sức khỏe (xin xem phần Quản lý, trang 8). Các tiêu chuẩn này hướng dẫn người lao động cách làm việc an toàn cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn Công ty đặt ra khi người lao động thực hiện các nhiệm vụ tiềm ẩn mối nguy như: làm việc trên cao, điều khiển



phương tiện cơ giới hạng nhẹ và an toàn đường bộ. Công ty cũng đưa ra công cụ Take 5 – quy định 5 bước về hành vi ứng xử an toàn trong công việc, đòi hỏi người lao động trước khi bắt đầu công việc phải dành 5 phút để nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro, điều chỉnh hợp lý và sau đó mới hoàn thành công việc một cách an toàn.

Biểu tượng của Take 5 được in trên tất cả đồng phục của cán bộ công nhân viên để liên tục nhắc nhở mọi nhân viên trong Công ty ghi nhớ thực hiện Quy trình 5 bước này.



Đào tạo

Bên cạnh các chương trình đào tạo báo cáo sự cố và nhận diện mối nguy như đã nói trên, năm 2013 công ty đã thực hiện trên 10.000 giờ đào tạo cho hơn 6.000 lượt cán bộ công nhân viên (một số cán bộ công nhân viên tham gia nhiều lần đào tạo). Toàn bộ nhân viên mới và khách thăm quan Công ty đều được tham gia buổi giới thiệu an toàn ban đầu. Bên cạnh đó là các đào tạo chuyên sâu về quy trình làm việc an toàn, phân

Nổi bật năm 2013

- ▲ 12.5 triệu giờ công không xảy ra chấn thương gây mất ngày công hay tử vong
- ▲ Đào tạo về báo cáo sự cố cho tất cả cán bộ công nhân viên.
- ▲ Trao 134 giải thưởng an toàn cho các nhân viên được ghi nhận làm việc an toàn.
- ▲ Hoàn thành 16 tiêu chuẩn quản lý kết quả thực hiện công tác An toàn và Sức khỏe – một phần của Hệ thống Quản lý Doanh nghiệp Tích hợp.

tích mối nguy công việc, Quy trình 5 bước để làm việc an toàn, quản lý và bảo quản xi-a-nua (cyanide), phòng cháy chữa cháy, sử dụng và bảo quản vật liệu nguy hiểm và nhiều chương trình đào tạo khác.

Năm 2013, Bộ phận An toàn và Đội PCCC & CHCN tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên biệt và thực hành ứng cứu khẩn cấp gồm cứu hộ trên dây, ứng phó tình huống tràn đổ hóa chất, kiểm tra an toàn giàn giáo và huấn luyện kỹ năng đào tạo cho cán bộ an toàn.

Tiêu điểm năm 2014

- ▲ Duy trì chỉ số LTIFR = 0 và phấn đấu đạt chỉ số TRIFR <0,85 vào cuối năm 2014.
- ▲ Triển khai tiêu chuẩn quản lý kết quả thực hiện công tác an toàn và sức khỏe, đảm bảo mọi nhân viên đều hiểu và biết cách áp dụng các tiêu chuẩn này.
- ▲ Xây dựng hệ thống phân tích căn nguyên trên công trường, cho phép Công ty xác định và kiểm soát được nguyên nhân gốc rễ của mọi sự cố.
- ▲ Đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo lãnh đạo - tập trung vào vai trò lãnh đạo quản lý trên công trường.
- ▲ Triển khai INX – Phần mềm báo cáo và quản lý dữ liệu nhằm cải thiện hiệu quả phân tích và báo cáo kết quả thực hiện công tác an toàn trên công trường.
- ▲ Đảm bảo mọi công nhân viên được giao nhiệm vụ điều khiển các phương tiện cơ giới hạng nhẹ trong và ngoài công trường đều đã hoàn thành các khóa đào tạo điều khiển phương tiện phù hợp.

Kết quả thực hiện năm 2013

Mục tiêu	Kết quả	Cụ thể
Duy trì thành tích không có ca tử vong trong quá trình chuyển đổi từ xây dựng sang hoạt động sản xuất.		Tính đến cuối tháng 12/2013, Công ty vẫn giữ vững thành tích không có ca tử vong.
Duy trì chỉ số LTIFR = 0.		Tính đến cuối tháng 12/2013, Công ty đã tích lũy được 12,5 triệu giờ công không có tai nạn nghiêm trọng gây mất ngày công.
Giảm số lượng sự cố được báo cáo xảy ra trên công trường.		Công ty kết thúc năm 2013 với tỷ lệ TRIFR là 0,96 – thấp hơn so với hồi tháng 6 (1,27), tuy nhiên tỷ lệ này vẫn còn cao.
Tiếp tục khuyến khích báo cáo các trường hợp cận nguy hoặc không tuân thủ.		32 trường hợp cận nguy/không tuân thủ đã được báo cáo trong năm 2013. Công ty cần xác định các trường hợp cận nguy và xử lý ngay thay vì để xảy ra sự cố.
Tiếp tục xác định và thực hiện đào tạo nhằm giải quyết các xu hướng mới nổi ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn.		Công ty đã thực hiện đào tạo báo cáo sự cố và nhận diện mối nguy cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm 2013.

Chú thích: Xanh lá cây – Đã thực hiện, Cam – Đã thực hiện một phần, Đỏ – chưa thực hiện.



Về nhà an toàn

Một trong những điểm nổi bật chính của chương trình nâng cao nhận thức an toàn năm 2013 là sáng kiến trao tặng mũ bảo hiểm xe máy. Ở Việt Nam, đại đa số người dân đi lại bằng xe gắn máy hai bánh, trong đó có người lao động của công ty. Thật đáng tiếc khi mỗi năm lại có khoảng 23.000 người chết vì tai nạn giao thông tại Việt Nam (theo Tổ chức Y tế Thế giới năm 2013). Chương trình "Về nhà an toàn" được phát động năm 2012 đã rất thành công nên sang năm 2013 chương trình lại tiếp tục được thực hiện. Trong năm 2013, Công ty đã tặng 2.000 mũ bảo hiểm xe máy chất lượng cao cho người lao động nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của an toàn giao thông đường bộ.

Thông điệp an toàn đường bộ cũng được phổ biến cho các trường học trên địa bàn khu vực dự án và một số học sinh đã rút thăm trúng thưởng để được



Ban Giám đốc Công ty trao mũ bảo hiểm cho người lao động theo Chương trình "Về nhà An toàn".

tặng mũ bảo hiểm. Với việc phổ biến an toàn đến các trường học, Công ty mong các em học sinh sẽ trao đổi vấn đề an

toàn giao thông đường bộ với cha mẹ, từ đó mở rộng phạm vi của thông điệp an toàn.



Học sinh nhận mũ bảo hiểm – từ chương trình Về nhà An toàn.

Xử lý các tình huống không an toàn

Năm 2013, có hai dịp CBCNV Công ty Núi Pháo tham gia thực hiện một số cải tiến đối với một số thiết bị của nhà máy nhằm cải thiện an toàn trong sử dụng. Tại đây chuyên nghiên - xác định mối nguy tiềm tàng là các viên đá có thể lọt qua khe hở thành sàng và rơi xuống những người lao động đang làm việc phía dưới – có khả năng tiềm tàng gây thương tích nghiêm trọng hoặc thương vong. Nhóm bảo trì đã nhanh chóng lắp đặt hệ thống che

chắn bằng cao su để thu hẹp khoảng trống và ngăn đá rơi. Cũng tại khu sàng, các công nhân đã phát hiện nguy cơ bị chấn thương khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Họ nhận thấy đá từ thùng chứa rất có khả năng lăn vào người. Nhóm bảo trì đã lắp một cổng kim loại có thể đóng lại khi họ làm việc tại khu sang để bảo vệ họ khỏi bị đá lăn vào người.

Một cải tiến khác tại Nhà máy chế biến Natri vonfram là nhóm bảo trì đã thay đổi

thiết kế phần mở của thùng trộn Natri hydroxit để thùng hoạt động an toàn hơn. Phần mở trước đây đặt trên sàn nhà máy, đòi hỏi các công nhân phải khom mình để đổ Natri hydroxit vào. Nhóm bảo trì đã thiết kế và lắp đặt hệ thống máng trượt dọc nhằm giúp cho các nhân viên không phải cúi xuống nhằm tránh bị ngã và hít phải Natri hydroxit khi đổ hóa chất vào thùng trộn.



Môi trường

Môi trường

Mục tiêu

Tại một dự án mới như Núi Pháo, mục tiêu môi trường của chúng tôi là đảm bảo dự án được an toàn về lĩnh vực môi trường, và rằng chúng tôi có các hệ thống nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực từ hoạt động khai thác tới Môi trường. Trọng tâm năm 2013 của Núi Pháo là thiết lập các hệ thống này và quản lý rủi ro trực tiếp liên quan đến nguồn nước, độ rung nổ mìn, tiếng ồn và bụi. Khi các hệ thống được hoàn thiện, Công ty sẽ chuyển trọng tâm vào lĩnh vực quản lý đất và sử dụng hiệu quả năng lượng.

Thực hiện

Đây là một năm đầy thử thách với một số vấn đề liên quan đến kỹ thuật và thiết kế đang ảnh hưởng đến Môi trường. Do còn gặp phải những vấn đề trên, Công ty đã trải qua một số sự cố môi trường đó là không đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế. Tuy nhiên, suốt năm 2013 Công ty không phải chịu nộp phạt hay thông báo vi phạm nào liên quan đến Môi trường, và đạt tiến độ khả quan trong việc hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt từ các cấp chính quyền Việt Nam.

Sự cố Môi trường

Dự án đã gặp một vài sự cố môi trường ở mức độ trung bình hoặc ở mức độ cao hơn như trong bảng dưới đây (mức trung bình liên quan đến nguyên nhân không đáp ứng các tiêu chuẩn Môi trường quốc tế).

Các sự cố Môi trường – Trung bình và trên trung bình

Sự cố	Số lượng	Chú thích
Kiểm soát nước thải vượt tiêu chuẩn cho phép	8	Số lần xả thải được phép xả trong tháng 7 và tháng 12.
Tiếng ồn khu vực nhà máy vượt tiêu chuẩn cho phép	10	Số đơn khiếu nại chính thức và số lần quan trắc cho thấy tiếng ồn vượt tiêu chuẩn vào ban đêm.
Bụi PM10 và TSP vượt tiêu chuẩn cho phép	11	Số đơn khiếu nại chính thức và số lần quan trắc cho thấy vượt ngưỡng giới hạn.
Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) vượt tiêu chuẩn tại một số điểm xả do ảnh hưởng liên quan đến công tác đào đắp đất và các hoạt động xây dựng	26	Giới hạn ở mức 50mg/L
Độ rung nổ mìn vượt tiêu chuẩn cho phép	1	Giới hạn là 25,4mm/s
Lưu lượng khai thác nước ngầm vượt tiêu chuẩn cho phép	1	Giấy phép khai thác nước ngầm
Vi phạm quy định xây dựng nhà máy ST trước khi có phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động Môi trường	1	Phê duyệt đánh giá tác động môi trường EIA
Tổng số	58	

Giấy phép

Dự án Núi Pháo hiện có 11 Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường khác nhau (ĐTM). Theo quy định của Việt Nam, mỗi lĩnh vực của dự án cần có ĐTM riêng (khai thác, chế biến, khu tái định cư, công trình cải dịch hạ tầng đường sắt và đường bộ, và trạm biến áp). Các loại giấy phép chính theo yêu cầu đã đạt được như ĐTM 2005, ĐTM bổ sung năm 2007 và trong năm 2013 Dự án đã có những bước tiến lớn để đạt được các giấy phép khác như:

- ▲ Trình và thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước lên Bộ Tài Nguyên và Môi trường (Bộ TNMT) (đang chờ phê duyệt)
- ▲ Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ Môi trường phục vụ giai đoạn vận hành theo ĐTM 2005/2007 do Bộ TNMT cấp
- ▲ Giấy phép khai thác nước mặt Sông Công do Sở TNMT cấp
- ▲ Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) nhà máy ST đã trình Sở TNMT (đang chờ thẩm định)
- ▲ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mới do Sở TNMT cấp
- ▲ Chương trình quan trắc Môi trường bổ sung do Bộ TNMT phê duyệt
- ▲ Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình bảo vệ Môi trường trạm điện 110 kVA do Sở TNMT cấp.

Quản lý và sử dụng nước

Nguồn nước thô cấp cho nhà máy được lấy từ sông Công qua trạm bơm cách nhà máy 3 km về phía Tây Nam. Việc bơm nước từ sông Công bắt đầu từ 29 tháng 4 năm 2013 và tổng lưu lượng khai thác đến hết tháng 12 năm 2013 là 458.353.000 L (thấp hơn so với giấy phép khai thác: 144.000 m³/tháng). Lưu lượng nước khai thác từ sông Công đã giảm dần do Công ty bắt đầu khai thác nước tại các giếng tháo khô moong từ tháng 10 năm 2013, tuy nhiên việc khai thác nước tại các giếng tháo khô moong đã vượt quá lưu lượng cho phép trong các tháng 10, 11, 12, và sau đó Công ty đã phải đề nghị sửa đổi để cấp lại giấy phép khai thác. Trong suốt năm 2013, Công ty đã khai thác tổng cộng 370.471.000 L nước ngầm. Đồng thời trong năm 2013, Công ty đã tái sử dụng 4.666 triệu lít nước để cấp cho nhà máy và xả thải ra môi trường 5.255 triệu lít nước thải.

Trong năm 2014, công ty sẽ tiến hành khoan thêm một số lỗ khoan mới xung quanh khu vực dự án nhằm tạo tiến để phát triển mô hình quản lý nước ngầm trong năm 2015. Mục đích của mô hình này là đảm bảo cho công ty hiểu rõ hơn môi trường nước ngầm và đánh giá đúng đắn những ảnh hưởng tiềm ẩn tới các đối tượng sử dụng khác.



Quản lý nước năm 2013

Water Management	Quantity
Tổng lưu lượng khai thác (nước mặt và nước ngầm)	828.824.000 L
Nước tái sử dụng cho nhà máy	4.666 triệu lít
Nước thải	5.255 triệu lít
Tổng nước sạch sử dụng (đơn vị 1000 lít cho mỗi tấn quặng khô đã nghiền)	700 L

Nước là một trong những rủi ro tiềm ẩn chính của dự án Núi Pháo – chúng ta phải làm sao sử dụng nguồn nước sạch một cách hiệu quả để không làm ảnh hưởng đến nguồn nước của các đối tượng sử dụng khác, và quản lý tốt nguồn nước mặt để ngăn ngừa nguồn nước chất lượng kém chảy tràn qua khu vực dự án. Trong quá trình xây dựng, rất khó để có thể đạt được cả hai mục tiêu này, và đồng nghĩa là trong năm 2013 dự án đã phải bồi thường cho một số hộ dân vì những ảnh hưởng tới hoạt động canh tác. Ưu tiên trước mắt là kiểm soát mọi vấn đề liên quan đến chất lượng nước (bằng việc xây dựng nhà máy xử lý nước vào năm 2015) và quản lý tốt hơn nữa các dòng thải để có thể kiểm soát tốt hơn chất lượng và lưu lượng nước xả thải nhằm tránh các tác động tiêu cực tới cộng đồng phía hạ lưu.

Lượng mưa lớn trong mùa mưa năm 2013 đã gây khó khăn cho công tác quản lý nước và Công ty đã nhận ra rằng vẫn còn thiếu các hồ chứa nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án. Hai đập lắng mới sẽ được xây dựng vào năm 2014 để cải thiện vấn đề này.

Dự án cũng gây một số hiện tượng ngập lụt phía thượng lưu và làm giảm lưu lượng dòng chảy phía hạ lưu sông Công vào tháng 4 năm 2013 do việc xây dựng một đập trữ nước nhằm cung cấp cho nhà máy chế biến. Sau đó, Công ty đã hạ thấp chiều cao bờ đập để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngập lụt và lưu lượng dòng chảy, và đền bù cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Rốt cuộc, tăng cường tái sử dụng nước là nhiệm vụ cấp thiết để có thể giảm hoặc chấm dứt việc khai thác nước từ sông Công. Trong thời gian tới, mục tiêu của Công ty là tiếp cận biện pháp quản lý nước theo cấp bậc ưu tiên, tức là nước cấp cho nhà máy trước hết ưu tiên từ quá trình tái tuần hoàn sau đó mới khai thác từ những giếng tháo khô moong.

Hiệu ứng nhà kính và năng lượng

Điện để vận hành dự án Núi Pháo được lấy từ điện lưới Quốc gia. Điện lưới được lấy từ các nhà máy nhiệt điện và thủy điện. Năm 2013, dự án Núi Pháo đã tiêu thụ 54.664 triệu Wh. Dự án cũng sử dụng nhiên liệu dầu đi-ê-zen và xăng để vận hành hệ thống máy phát điện dự phòng, xe cộ và những thiết bị khác. Khoảng 24,1 triệu lít dầu đi-ê-zen và 423.083 lít xăng đã tiêu thụ trong năm 2013. Tổng số năng lượng tiêu thụ là 1.143.400 GJ và thải ra tổng cộng 83.567 tấn CO2 (bao gồm 66.165 tấn khí thải trực tiếp do sử dụng nhiên liệu và 17.402 tấn khí thải gián tiếp từ các nhà máy nhiệt điện, ước lượng tất cả lượng điện dự án sử dụng đều sản xuất bằng đốt than). Năm 2014, bằng việc thực hiện Tiêu chuẩn quản lý Năng lượng và Khí thải gây Hiệu ứng nhà kính (xem mục Hệ thống dưới đây), Công ty sẽ chuẩn hóa tiêu thụ năng lượng và khí thải CO2 so với các ngành khác và khu vực khác, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động giảm thiểu việc sử dụng năng lượng và phát thải khí CO2.

Các thành tích nổi bật trong năm 2013

- ▲ Đạt được một số giấy phép bổ sung và giấy phép cần thiết phục vụ quá trình hoạt động.
- ▲ Mua và lắp đặt 04 trạm quan trắc độ rung nổ mìn.
- ▲ Xây dựng và phê duyệt 08 tiêu chuẩn quản lý thực hiện công việc.
- ▲ Hơn 500 công nhân tham gia khóa đào tạo nâng cao nhận thức môi trường về quản lý chất thải và ứng phó cháy tràn.

Tiêu thụ năng lượng và khí thải hiệu ứng nhà kính trong năm 2013

Tổng lượng năng lượng tiêu thụ	1.143.400 GJ
Tổng lượng khí thải CO2	83.567 tấn CO2
– phát thải trực tiếp	66.165 tấn
– phát thải gián tiếp	17.402 tấn

Kết quả Thực hiện Công việc năm 2013

Mục tiêu	Kết quả	Cụ thể
Giảm thiểu một số sự cố Cấp độ 3 (mức độ trung bình) hoặc sự cố ở mức cao hơn.		Dự án đã gặp tổng số 58 sự cố Cấp độ 3 hoặc cao hơn trong năm 2013, và khi đã nắm bắt được các điều kiện/thông tin vận hành bất thường (trong quá trình chuyển từ xây dựng sang vận hành), chúng tôi sẽ nỗ lực để giảm thiểu số lượng sự cố trong năm 2014.
Giảm lượng nước sạch khai thác sử dụng cho sản xuất.		Tổng lưu lượng nước khai thác trong 2013 là 828.824.000 L. Dự án dự kiến sẽ giảm lưu lượng khai thác trong năm 2014.
Không vượt tiêu chuẩn rung trong nổ mìn khai thác.		Dự án có duy nhất 01 lần vượt tiêu chuẩn cho phép năm 2013.
Quản lý nước thải tránh gây tác động tiêu cực đến người sử dụng phía hạ lưu.		Dự án đã gặp khó khăn trong công tác quản lý nước năm 2013 nhưng có một số cải thiện được thực hiện trong năm 2014 này.
Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cấp chính quyền để thu được sự hợp tác tích cực trong công tác quản lý môi trường.		Chương trình giao hữu cầu lông giao diễn ra hàng tháng góp phần quan trọng trong việc xây dựng và thắt chặt mối quan hệ.

Chú thích: Xanh lá cây – Đã thực hiện, Cam – Đã thực hiện một phần, Đỏ – chưa thực hiện.

Trọng tâm năm 2014

- ▲ Tìm hiểu các cơ hội nghiên cứu và hợp tác với các viện nghiên cứu của Việt Nam nhằm đổi mới công tác quản lý đất đai để có thể áp dụng cho dự án Núi Pháo.
- ▲ Mời một chuyên gia quốc tế nhằm hỗ trợ trong việc xây dựng Chương trình Quan trắc Môi trường tiếp nhận (REMP). Chương trình REMP sẽ giúp thiết lập một chế độ quan trắc cần thiết để xác định các tác động do hoạt động xả thải của mỏ, đồng thời xem xét sự tác động của các nguồn thải khác từ bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng nước và hệ sinh thái.
- ▲ Mua và lắp đặt 10 trạm quan trắc thủy văn để quan trắc dòng chảy nhằm hỗ trợ công tác quản lý nước; bao gồm cả công tác đào tạo tạo cho Cán bộ môi trường.
- ▲ Tiếp xúc với Đại diện chính quyền địa phương nhằm khởi động chương trình quan trắc Môi trường có sự tham gia của cộng đồng địa phương với ý nghĩa tạo dựng niềm tin và sự minh bạch thông qua việc chia sẻ thông tin về kết quả quan trắc xung quanh các khu vực cộng đồng.
- ▲ Xây dựng vườn ươm và tiến hành gieo hạt để phục vụ công tác cải tạo phục hồi môi trường sau này. Nghiên cứu, thí nghiệm các biện pháp khác nhau nhằm xác định phương pháp cải tạo phục hồi thích hợp.

Cải tạo đất và phục hồi môi trường

Tại giai đoạn đầu của vòng đời dự án, trọng tâm trong công tác quản lý đất đai đã được áp dụng đối với các khu vực bị xáo trộn do các hoạt động xây dựng và cả những khu vực đã ổn định. Năm 2014, Dự án sẽ thực hiện Tiêu chuẩn Quản lý Sử dụng đất (xem mục Hệ thống dưới đây) xác định các vùng sử dụng đất trong khu vực dự án và thiết lập những mục tiêu đối với những khu vực này. Dự án cũng sẽ cải tạo phục hồi diện tích đất ô nhiễm do chứa đuôi quặng của mỏ Thiếc trước đây để lại ở khu phía Nam dự án – hạ lưu đập chứa quặng đuôi thải (TSF).

Đưa công nghệ quốc tế tiên tiến đến Việt Nam

Năm 2013, Dự án đã mua và lắp đặt 4 trạm quan trắc độ rung nổ mìn cố định tại các địa điểm xung quanh moong. Trước đây, và thông dụng ở Việt Nam, dự án thường sử dụng các thiết bị quan trắc di động cầm tay nhưng sau đó nhận thấy việc có một vài trạm quan trắc cố định sẽ làm tăng độ chính xác trong việc quan trắc quá trình nổ mìn, đặc biệt vấn đề nổ mìn tiềm ẩn tác động đến khu vực dân cư lân cận. Việc sử dụng các trạm quan trắc nổ mìn đã tạo điều kiện cho nhân viên quan trắc nâng cao kỹ năng chuyên môn, đồng thời tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước tiếp xúc với công nghệ chưa từng thấy trước đây.

Chứng chỉ kỹ thuật phân tích trong phòng thí nghiệm

Tất cả các kỹ thuật viên Bộ phận Môi trường tại mỏ Núi Pháo đều hoàn thành chương trình đào tạo kéo dài bốn tuần và được cấp chứng chỉ về kỹ thuật phân tích trong phòng thí nghiệm. Theo chương trình này, các học viên xuất sắc sẽ được nhận chứng chỉ chính thức và được công nhận có đủ kiến thức và kỹ thuật phòng thí nghiệm như lấy mẫu và phân tích mẫu.

Ngày môi trường

Năm 2013, Dự án đã tham gia, hưởng ứng hai sự kiện Môi trường để làm sạch, thu gom rác thải tại tất cả các khu vực trên công trường và trong cộng đồng địa phương. Sự kiện thứ nhất, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5-6-2013, Công ty đã tổ chức một ngày làm tổng vệ sinh, mời các thành viên trong cộng đồng địa phương tham gia. Có hơn 65 thành viên cộng đồng tham gia, mỗi thành viên được tặng một áo phông nhằm khích lệ cho sự nỗ lực/ nhiệt tình tham gia. Chiến dịch đã thu gom được 420 kg rác dọc đường Quốc lộ 37. Toàn bộ rác thải được Hợp tác xã Hà Thượng thu gom, vận chuyển và xử lý miễn phí.

Sự kiện thứ hai là hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn vào ngày 10 tháng 9 năm 2013. Khoảng 120 CBCNV tham gia và đã thu gom được xấp xỉ 450 kg rác, 1m3 gỗ phế liệu từ các khu vực xung quanh công trường và dọc đoạn quốc lộ 37. Chiến dịch cũng đã nạo vét được 130 m cống rãnh thoát nước mưa. Ngoài ra, các cán bộ của Bộ phận Môi trường còn tổ chức 2 buổi hội thảo môi trường tại hai trường học ở địa phương về công tác quản lý rác thải, mục đích để khích lệ các em học sinh thực hiện tốt các hoạt động thu gom và tái chế rác tại trường học và trong nhà mình.

Hệ thống

Năm 2013, Công ty đã phê duyệt 8 tiêu chuẩn quản lý công tác môi trường (xem phần Quản trị, trang 8). Các tiêu chuẩn này sẽ hướng dẫn phương pháp tiếp cận cách quản lý môi trường trên toàn khu

Nhân viên Bộ phận môi trường đang xử lý số liệu nổ mìn từ các trạm quan trắc mới năm 2013.



Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với Cơ quan quản lý nhà nước

Bộ phận Môi trường công ty Núi Pháo nhận thức được rằng việc cải thiện mối quan hệ tích cực với các cấp chính quyền sẽ đem lại kết quả tốt hơn cho công tác quản lý môi trường tại khu vực dự án. Để xây dựng các mối quan hệ, trong năm 2013, Bộ phận Môi trường đã tổ chức giao lưu, thi đấu cầu lông với nhiều Sở ban ngành trên địa bàn Tỉnh. Chương trình giao lưu thể thao được diễn ra mỗi tháng một lần trong suốt năm vừa qua để tạo dựng mối quan hệ tích cực trong công việc nhằm giúp cho sự hợp tác trong vấn đề quản lý môi trường và đáp ứng quy định trên mỏ.



Nhân viên công ty Núi Pháo và Cộng đồng địa phương thu gom 420 kg rác trong Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn.



Như một phần trong Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Cán bộ Bộ phận Môi trường công ty Núi Pháo thảo luận với các em học sinh về biện pháp quản lý rác.

vực dự án, bao gồm chất lượng không khí, quản lý vật liệu nguy hại, quản lý nước, sử dụng đất, kiểm soát độ rung và tiếng ồn, quản lý khoáng sản và phi khoáng sản, quản lý năng lượng và khí thải hiệu ứng nhà kính.



Cộng đồng

Cộng đồng

Mục tiêu

Hoạt động xây dựng và vận hành mỏ Núi Pháo ảnh hưởng trực tiếp đến người dân tại bảy xã xung quanh dự án, trong đó nhiều hộ dân đã tự nguyện di dời để giao đất phục vụ công tác mỏ và xây dựng cơ sở hạ tầng dự án. Trọng tâm của Công ty trong lĩnh vực cộng đồng là giúp cộng đồng địa phương nhận thức đầy đủ các hoạt động diễn ra tại dự án Núi Pháo khi phát triển mỏ và vận hành mỏ nhằm thực hiện hiệu quả hơn các hoạt động tái định cư và các chương trình phục hồi sinh kế cho người dân bị thu hồi đất, đồng thời phát huy tối đa các tác động tích cực của dự án đối với người dân bị ảnh hưởng, huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình thực hiện

Bồi thường và tái định cư

Công tác thực hiện bồi thường và tái định cư là quá trình khó khăn phức tạp, đặc biệt đối với những hộ thuộc diện bị thu hồi đất và di dời để thực hiện dự án, và càng khó khăn hơn đối với các hộ phải thương lượng đền bù, giải phóng mặt bằng. Dự án Núi Pháo có ranh giới hành chính tiếp giáp với bốn xã: Phục Linh, Hà Thượng, Tân Linh và Hùng Sơn. Hoạt động tái định cư ảnh hưởng thêm tới ba xã là: Tiên Hội, Cát Nê và Quân Chu. Thị trấn gần khu vực Dự án nhất là thị trấn Đại Từ, cách mỏ khoảng 2km về phía Tây. Chính sách của công ty Núi Pháo là hỗ trợ người dân tái định cư có

mới ở mới ít nhất bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Các hoạt động tái định cư được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế và theo Kế hoạch đề ra trong Kế hoạch Hành Động Tái định cư (RAP) đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt. Tiến độ thực hiện theo RAP được đánh giá sáu tháng một lần do một cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện nhằm đảm bảo các hoạt động tái định cư của Núi Pháo là phù hợp với các tiêu chuẩn tái định cư của Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hoạt động tái định cư – vốn đã khó khăn thì không thể tránh khỏi vướng mắc và trong năm 2013 chúng tôi tiếp tục giải quyết vướng mắc thông qua

thương lượng với các chủ sở hữu đất. Đối với một số trường hợp cần phải di dời, tái định cư gấp, Công ty đã phải đưa ra các giải pháp tạm thời để cả hai phía Công ty và hộ dân có thêm thời gian thu xếp thông qua các cuộc thương lượng phức tạp. Về tổng thể, dự án tái định cư trên 1.300 hộ, dự án tái định cư lớn nhất của tỉnh. Tính đến cuối năm 2013, hơn 600 hộ đã di dời đến nơi ở mới. Ngày 16 tháng 7 năm 2013, Báo Thông tấn xã Việt Nam dẫn lời Ông Dương Ngọc Long – Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về các khu tái định cư của Dự án Núi Pháo là “...rất tốt, có thể nói đây là khu tái định cư đẹp nhất tỉnh Thái Nguyên...”

Phục hồi kinh tế

Phục hồi kinh tế cho người dân tái định cư là vô cùng quan trọng đặc biệt đối với các hộ phải di dời từ nơi có nguồn thu nhập trên đất để chuyển đến các khu đô thị không có đất canh tác để phát triển sinh kế. Chính sách của Núi Pháo về việc ưu tiên tuyển dụng người dân bị ảnh hưởng được miêu tả ở trang 12, dự án đã trực tiếp hoặc thông qua nhà thầu tuyển dụng trên 900 người dân bị ảnh hưởng bởi Dự án. Năm 2013, tất cả vị trí không yêu cầu chuyên môn (100%) đều được tuyển dụng từ những người dân bị ảnh hưởng. Công ty cũng đã nghiên cứu một số sản phẩm mà Công ty cần sử dụng trong suốt thời gian khai thác mỏ như túi đựng quặng, giá đỡ hàng, đồng phục là những mặt hàng mà người dân địa phương có thể sản xuất và cung ứng. Công ty đã hỗ trợ thành lập các tổ hợp dịch vụ cung ứng địa phương nhằm tạo việc làm và thu nhập cho hộ ảnh hưởng. Tuy nhiên, việc làm tại mỏ là không lâu dài vì dự án có vòng đời nhất định, vì vậy công ty tập trung đào tạo nghề truyền thống và đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao năng lực cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Năm 2013, Núi Pháo đã tổ chức đào tạo cho gần 100 lao động ảnh hưởng các kỹ năng về kỹ thuật sản xuất chè và đào tạo lái xe (gồm cả cấp bằng).

Phát triển cộng đồng

Bên cạnh việc tuyển dụng người dân bị ảnh hưởng bởi dự án, một phần không thể thiếu trong chương trình phát triển cộng đồng là các chương trình khuyến nông. Công ty hỗ trợ các chương trình nông nghiệp nhằm giúp nông dân nâng cao sản lượng và giảm thiểu rủi ro bằng việc đa dạng hóa các hoạt động nông

nghiệp. Hỗ trợ của Công ty cho các mô hình khuyến nông bao gồm hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn và hướng dẫn của chuyên gia; hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Bên cạnh các chương trình khuyến nông, Công ty Núi Pháo cũng hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng mới, đặc biệt là ở các khu tái định cư. Năm 2013, Công ty đã xây dựng 8 phòng học mới cho trường tiểu học Hà Thượng và các cơ sở vật chất khác (bếp ăn, văn phòng, sân chơi) cho các trường thuộc xã bị ảnh hưởng. Núi Pháo cũng đã sử dụng đá nghiền của dự án để nâng cấp đường dân sinh cho các xã Hà Thượng, Hùng Sơn và Tân Linh. Các công trình cơ sở hạ tầng mà công ty hỗ trợ đều được thực hiện trên cơ sở tham vấn với địa phương.

Năm 2013, Núi Pháo đã phát triển chương trình tài chính vi mô trên cơ sở kết quả thực hiện thử nghiệm chương trình tài chính vi mô giúp phụ nữ trong vùng ảnh hưởng tiếp cận vốn để phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ từ năm 2007. Cũng trong năm 2013, chương trình tài chính vi mô đã được xây dựng và phê duyệt với nguồn vốn tăng lên đáng kể và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiếp cận vốn của người dân trong vùng ảnh hưởng không hạn chế về giới tính). Tính đến năm 2013, chương trình thí điểm đã giúp hơn 50 lượt hộ được vay với tổng số vốn là 9.740 USD để phát triển chăn nuôi, sản xuất chè và phát triển kinh doanh nhỏ. Tổng chi phí cho chương trình phát triển cộng đồng và các hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2013 là 258.000 USD, gấp hai lần tổng chi phí thực hiện trong năm 2012. Trong tổng chi phí thực hiện năm 2013 bao gồm khoản hỗ trợ cho Lễ hội Trà Thái Nguyên (95.000 USD); chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị (89.000 USD); và chi phí các hoạt động phát triển cộng đồng khác (74.000 USD).

Kinh phí sử dụng cho chương trình phát triển cộng đồng giai đoạn 2011-2013

2011	US\$75.000
2012	US\$105.000
2013	US\$258.000



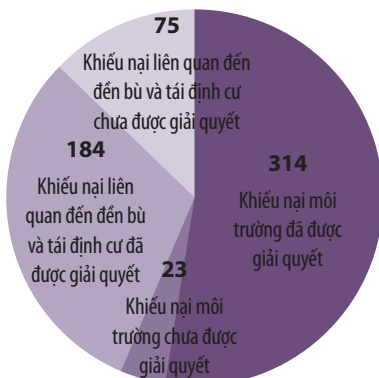
Công bố thông tin và tham vấn

Công bố thông tin về các hoạt động của dự án, tham vấn người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện rộng rãi hơn vì đây là chương trình trọng điểm của công ty về hoạt động quan hệ cộng đồng. Họp dân được tiến hành ngay từ giai đoạn đầu khi thực hiện Dự án và được tiếp tục thực hiện cho đến 2013. Đến nay, Công ty đã thiết lập được các kênh trao đổi thông tin hiệu quả với các xóm và các xã trong vùng ảnh hưởng. Chúng tôi tin rằng tất cả người dân bị ảnh hưởng đều biết làm cách nào để liên hệ với Công ty khi có nhu cầu tiếp cận thông tin hoặc bày tỏ thắc mắc, quan ngại. Năm 2013, Núi Pháo tiếp tục duy trì phát hành tập san của công ty (bắt đầu cho ra ấn phẩm đầu tiên từ giữa năm 2012) và phát hành hàng quý gửi đến các cơ quan nhà nước trong tỉnh, trụ sở UBND các xã, gửi tặng các đoàn khách đến thăm quan và làm việc tại Dự án và gửi đến các phòng ban của Công ty.

Công ty đã xây dựng hệ thống giải quyết khiếu nại (Quy trình giải quyết khiếu nại) để người dân có thể chính thức bày tỏ quan ngại với công ty và nhờ đó có thể thiết lập các quy trình giải quyết. Năm 2013, công ty nhận được 596 đơn thư khiếu nại trong đó giải quyết được 498 trường hợp. Số còn lại đang chờ được giải quyết vì nội dung thắc mắc không đúng với quy định của nhà nước. Phần lớn nội dung khiếu nại liên quan đến vấn đề môi trường (như nước, bụi và tiếng ồn), đền bù, tái định cư và một số vấn đề khác.

Khiếu nại của cộng đồng và phương hướng giải quyết năm 2013

Tổng số đơn thư khiếu nại đã nhận 596, đã giải quyết được 498 trường hợp



Kết quả tiêu biểu năm 2013

- ▲ Mở rộng các chương trình tài chính vi mô sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân trong vùng ảnh hưởng (không phân biệt giới tính) và tăng nguồn vốn dự phòng.
- ▲ Tuyển dụng 100% lao động phổ thông là người dân bị ảnh hưởng.
- ▲ Tiếp tục thành công trong công tác thương lượng đền bù và tái định cư.
- ▲ Xây dựng và triển khai các nhóm dịch vụ & cơ sở cung ứng địa phương nhằm tạo việc làm và thu nhập cho người dân bị ảnh hưởng. Đến nay, đã hỗ trợ thành lập các cơ sở sản xuất và cung ứng cho Núi Pháo các sản phẩm như túi đựng quặng, giá đỡ hàng và đồng phục.
- ▲ Chi phí phát triển cộng đồng của công ty tăng gấp hơn hai lần trong năm 2013.

Kế hoạch năm 2014

- ▲ Xây dựng hệ thống theo dõi giám sát để công ty có thể đánh giá được kết quả lâu dài về hoạt động tái định cư (gồm đường cơ sở dự liệu kinh tế xã hội và mức độ hài lòng của người dân bị ảnh hưởng bởi dự án).
- ▲ Tiếp tục thực hiện hoạt động đền bù, tái định cư để hoàn thành mục tiêu tại vùng đệm khu vực nổ mìn.
- ▲ Tiếp tục hỗ trợ và nâng cấp chương trình tài chính vi mô, nhằm cung cấp tín dụng cho các hộ đủ điều kiện vay nhiều nhất có thể.
- ▲ Đa dạng hóa các chương trình phục hồi kinh tế đối với người dân bị ảnh hưởng, theo đuổi và nắm bắt những cơ hội từ các hoạt động khai thác mỏ (đặc biệt trong tuyển dụng và dịch vụ cung ứng địa phương).

Kết quả thực hiện năm 2013

Mục tiêu	Kết quả	Cụ thể
Tiếp tục thương lượng với các hộ ảnh hưởng về đền bù và tái định cư.		Công ty đã đạt được kết quả tốt trong quá trình thương lượng tuy nhiên nhiệm vụ này vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức và cần giải quyết.
Tiếp tục nhanh chóng giải quyết khiếu nại mang lại sự hài lòng nhất có thể cho cả hai bên.		Đã giải quyết được 84% các đơn thư khiếu nại. Đây được xét là thành quả đáng ghi nhận mặc dù không phải tất cả mọi khiếu nại đều được giải quyết.
Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển cộng đồng, tham vấn và công bố thông tin cho cộng đồng theo kế hoạch tổng thể đã đề ra và định kỳ kiểm tra 6 tháng một lần.		Sáu tháng một lần vào tháng 2 và tháng 7 năm 2013, Trung tâm Tư vấn và Nghiên cứu Phát triển (DRCC) thực hiện kiểm tra công tác thực hiện dựa án.

Chú thích: Xanh lá cây – Đã thực hiện, Cam – Đã thực hiện một phần, Đỏ – Chưa thực hiện.

Chè chất lượng cao

Tỉnh Thái Nguyên được biết đến với sản phẩm chè ngon nhất Việt Nam. Năm 2013, tổ sản xuất chè tại xóm 7, xã Hà Thượng đã được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP cho sản phẩm chè của họ. VietGAP là tiêu chuẩn Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam tiêu chuẩn được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chính thức phê duyệt năm 2008. Chứng nhận gồm 4 tiêu chí như sau:

1. Tiêu chuẩn hóa kỹ thuật sản xuất;
2. Không có sự ô nhiễm hóa chất hoặc ô nhiễm vật lý khi thu hoạch;
3. Môi trường làm việc đảm bảo không có sự lạm dụng sức khỏe và quyền lợi của người lao động;
4. Quy trình sản xuất bao gồm từ khâu sản xuất đến khi tiêu thụ sản phẩm.

Với sự hỗ trợ của Núi Pháo, tổ sản xuất chè tại xóm 7 xã Hà Thượng đã bắt tham gia chương trình sản xuất chè theo hướng an toàn từ năm 2008. Mười tám (18) hộ thực hiện chương trình này đã tham gia các buổi tập huấn với chuyên gia, được hướng dẫn sử dụng đúng loại phân bón và định kỳ kiểm tra sự sinh trưởng phát triển của cây chè. Trước đó, Công ty đã tổ chức đưa các hộ đi thăm quan học tập mô hình chè tại các huyện khác trên địa bàn tỉnh để học hỏi kinh nghiệm đặc biệt là kỹ thuật sao chè sau khi hái. Bên cạnh đó, Công ty cũng hỗ trợ mua máy sao chè với điều kiện là các hộ nhận máy phải bảo dưỡng và bảo quản lý máy tốt. Mười tám (18) hộ này đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP năm 2013 và hiện tại sản phẩm của họ được bán ra với giá cao hơn nhờ sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.



Các hộ ở xóm 7 xã Hà Thượng và cán bộ Núi Pháo thăm quan kiểm tra sản phẩm chè được cấp chứng nhận VietGAP 2013.



Các hộ xóm 7 xã Hà Thượng tham gia hội thảo trồng chè theo tiêu chuẩn.

Bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc Cao Lan

Năm 2013, Núi Pháo hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số Cao Lan xây dựng góc trưng bày các hiện vật về di sản văn hóa dân tộc Cao Lan. Cộng đồng dân tộc Cao Lan có nguồn gốc từ phương Bắc đã di cư tới xóm 6, gần khu vực dự án Núi Pháo để định cư và sinh sống. Qua thời gian, đời sống của người Cao Lan đã thay đổi nhiều và có nguy cơ bị mai một và mất đi. Việc xây dựng góc trưng bày hiện vật và các di sản văn hóa sẽ giúp người Cao Lan gìn giữ được bản sắc văn hóa và nguồn gốc của dân tộc mình, bảo tồn được những tinh hoa của người Cao Lan.



Người dân thăm quan Góc trưng bày giá trị văn hóa dân tộc Cao Lan.



Phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế

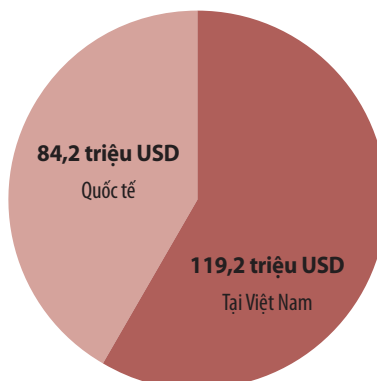
Năm 2013, Công ty Núi Pháo đã nghiên cứu được: 1.215.898 tấn quặng thô, 1.183.096 tấn quặng tinh và tuyển được 4.919 tấn tinh quặng Đồng, 1.256 tấn tinh quặng Vôn-fram, 335 tấn Vôn-fram Ma-giê hàm lượng thấp và 15.919 tấn tinh quặng Florit. Tổng khối lượng đất đá bóc tách lên đến 2.750.000 m³ trong năm 2013.

Lợi ích kinh tế mà dự án mang lại cho người dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Việt Nam là tương đối rõ rệt, đặc biệt là khả năng duy trì tiêu dùng trên địa bàn huyện cũng như toàn tỉnh.

Chính sách phân cấp tuyển dụng (ưu tiên tuyển dụng lao động là những người trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án trước, sau đó mới tới người dân trong huyện, trong tỉnh và trên cả nước) đồng nghĩa với việc phần lớn tiền lương và phụ cấp được chi trả cho người lao động nội tỉnh và để rồi, những khoản thu nhập này lại được chi tiêu chủ yếu trên địa bàn tỉnh. Năm 2013, tổng khoản lương và phụ cấp Công ty thanh toán cho người lao động đạt 34 triệu USD (bao gồm cả các khoản phúc lợi và phụ cấp khác). Bên cạnh đó, Công ty cũng chi thêm 454.458 USD cho chi phí đào tạo và tuyển dụng.

Tương tự, Công ty mua hàng hóa và sử dụng các dịch vụ phục vụ hoạt động mở đến từ các nhà cung cấp nội tỉnh nếu hàng hóa này có sẵn, rồi mới tới các địa bàn khác trên cả nước. Chỉ khi không tìm được nhà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trong nước Công ty mới tìm đến nguồn cung cấp nước ngoài. Trong năm 2013, 126,8 triệu USD sử dụng cho chi đầu tư và 76,6 triệu USD cho vận hành. Tổng cộng chi phí đạt 203,4 triệu USD, trong đó 119,2 triệu USD được chi tại Việt Nam và 84,2 triệu USD trên thị trường quốc tế.

Chi phí thuê mua hàng hóa và dịch vụ năm 2013

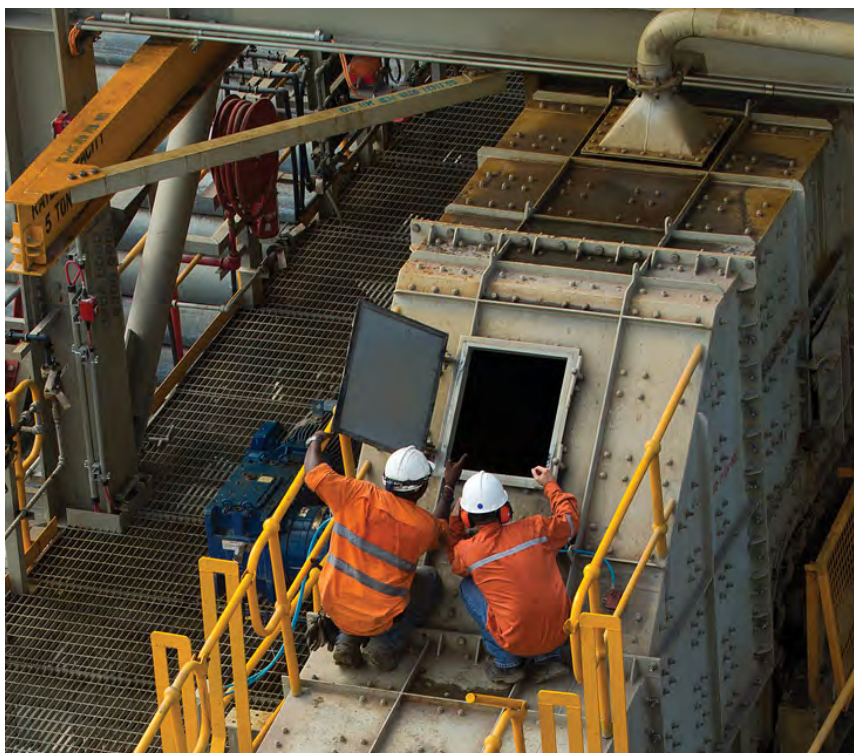


Dự án cũng nộp đầy đủ thuế các loại và thuế tài nguyên cho tỉnh Thái Nguyên và Chính Phủ Việt Nam, gồm cả thuế xuất – nhập khẩu, Ký quỹ Bảo vệ Môi trường và thuế tài nguyên (NRT) – tức là thuế đánh vào các hoạt động khai thác tài nguyên. Năm 2013, Công ty đã nộp ngân sách 19,9 triệu USD gồm thuế các loại và thuế tài nguyên.

Công ty cũng đầu tư lớn vào các chương trình và cơ sở hạ tầng phục vụ cộng đồng lên tới 258.000 USD trong năm 2013. Chi phí cho công tác phát triển cộng đồng được nêu chi tiết tại trang 29.

Kết quả thực hiện năm 2013

Mục tiêu	Cụ thể
Sản xuất	Tinh quặng Đồng – 4.919 tấn Bismuth – 0 Tinh quặng Vônfram – 1.256 tấn Vônfram hàm lượng thấp – 335 tấn Tinh quặng Fluorite – 15.919 tấn
Lương và phụ cấp (USD)	34 triệu USD
Thuế các loại và thuế tài nguyên (USD)	19,9 triệu USD
Mua sắm (USD)	Chi phí đầu tư (CAPEX) 126,8 triệu USD Chi phí vận hành (OPEX) 76,6 triệu USD





Phản hồi và liên hệ

Quý vị có hài lòng với Báo cáo Phát triển bền vững năm 2013 của Công ty chúng tôi hay không? Công ty chúng tôi rất mong nhận được ý kiến phản hồi và đóng góp từ phía Quý vị.

Nếu Quý vị có câu hỏi xin hãy gửi Email cho chúng tôi theo địa chỉ:

cong-dong.npmc@mr.masangroup.com

Hoặc gọi số điện thoại +84 43718 2490

Truy cập tại website www.masanresources.com

